

PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU
TRƯỜNG THCS YÊN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 300/KH-THCSYĐ

Đông Triều, ngày 21 tháng 10 năm 2022

KẾ HOẠCH **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS** **Năm học 2022-2023**

Căn cứ Quyết định số 2372/QĐ-UBND ngày 18/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc ban hành kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 của giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ công văn 1034/PGD&ĐT ngày 15/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Đông Triều về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 cấp THCS;

Căn cứ vào kết quả đạt được trong năm học 2021-2022 và tình hình cụ thể của nhà trường, trường THCS Yên Đức xây dựng Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2022- 2023, cụ thể như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

- Là căn cứ để nhà trường tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023 đảm bảo khoa học, chủ động, đạt kết quả cao nhất.
- Làm cơ sở pháp lý cho Ban giám hiệu chỉ đạo các hoạt động giáo dục trong nhà trường; làm cơ sở và định ra các mốc thời gian công việc cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể, các cá nhân thực hiện trong năm học.
- Giúp cho BGH, các tổ chức trong nhà trường, cán bộ, giáo viên, nhân viên chủ động lập kế hoạch triển khai, thực hiện nhiệm vụ năm học 2022-2023 đạt hiệu quả cao.
- Từ kế hoạch chung của nhà trường có căn cứ để xây dựng kế hoạch của các tổ chức trong nhà trường, tạo sự thống nhất trong quá trình chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học một cách cụ thể sát thực tế với tình hình địa phương và nhà trường, có tính khả thi cao.
- Xây dựng đội ngũ đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ lẫn nhau, chủ động, tích cực, tự giác, sáng tạo trong công tác để không ngừng nâng cao chất lượng dạy và học, hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học 2022 - 2023.

II. Yêu cầu

- Kế hoạch cần phải bám sát nhiệm vụ trọng tâm năm học 2022-2023 theo sự chỉ đạo của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT và tình hình thực tiễn của

nhà trường, tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, hướng tới mục tiêu đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, dân chủ hóa, xã hội hóa và hội nhập quốc tế.

- Nội dung kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, khả thi, chỉ rõ những nhiệm vụ trọng tâm, nhiệm vụ đặc thù của nhà trường, huy động công sức, trí tuệ của tập thể, cá nhân trong đơn vị tham gia.

B. NỘI DUNG

Phần I: TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

I. Giới thiệu: Sứ mệnh - Tầm nhìn- Giá trị cốt lõi của nhà trường

Trường THCS Yên Đức được thành lập theo quyết định số 53/QĐ-SGD&ĐT ngày 05 tháng 09 năm 1994 của Giám đốc sở GD&ĐT Quảng Ninh. Tách từ trường phổ thông cơ sở Yên Đức thành trường Tiểu học Yên Đức và trường THCS Yên Đức. Trường có tổng diện tích 10.510.000 m² nằm trên địa bàn thôn Chí Linh, xã Yên Đức, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Được sự quan tâm chỉ đạo của đảng bộ, chính quyền các cấp, của ngành GD&ĐT, các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh của trường đã nỗ lực phấn đấu không ngừng trong dạy và học để trở thành điểm sáng về giáo dục các trường vùng miền núi của ngành giáo dục và đào tạo của thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh. Nhà trường đã phát động, triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước, tăng cường kỷ cương, nề nếp, chủ động phối hợp với các lực lượng xã hội, đẩy mạnh xã hội hóa giáo dục, quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, ứng dụng CNTT để nâng cao chất lượng trong công tác quản lý và giảng dạy.

Xây dựng nhà trường có uy tín về chất lượng giáo dục, với mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

1. Tầm nhìn

Xây dựng trường THCS Yên Đức là một trường có uy tín về chất lượng, là nơi khởi nguồn những ý tưởng sáng tạo của học sinh.

2. Sứ mệnh

Tạo dựng môi trường sư phạm thân thiện, dân chủ - kỷ cương, nếp sống văn minh, Tôn trọng mọi người. Tự trọng bản thân. Yêu thương thân ái. Học sinh được hướng dẫn học tập chủ động tích cực, hình thành trong các em phương pháp học tập và biết tự học tập, chủ động tham gia kiểm tra đánh giá, biết tự kiểm tra đánh giá, hướng các em tới tư duy vận dụng sáng tạo thích ứng, biết lựa chọn tương lai nghề nghiệp. Sống có trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng xã hội.

3. Giá trị cốt lõi

- Xây dựng sự tôn trọng, lòng tự trọng, tính trách nhiệm, sự trung thực tự giác.
- Bồi dưỡng lòng nhân ái, tình đoàn kết, tính khoan dung, sự cảm thông chia sẻ.
- Trân trọng tính sáng tạo, sự hợp tác, khát vọng vươn lên.

- Bồi dưỡng sự tự tin, giám đốc mắt, vượt qua thách thức.

II. Quy mô phát triển giáo dục của nhà trường

- Số điểm trường: 01
- Số lớp học: 08
- Số học sinh: 310

Khối lớp	Tổng số lớp	Số học sinh		Số HS dân tộc		HS K.tật	Con TB, LS, TNLD	Con mồ côi	Con hộ cận nghèo	HS có hoàn cảnh KK	HS bệnh hiểm nghèo
		Tổng	Nữ	Tổng	Nữ						
6	2	79	34			1			1	7	
7	2	73	36	1	1	1	1	1	1	7	1
8	2	84	43			1			1	2	
9	2	74	33	2	1				3	4	
Tổng	8	310	146	3	2	3	1	1	6	20	1

So với năm học 2021- 2022: Nhà trường vẫn duy trì 8 lớp, số học sinh tăng 21 em.

Đánh giá chung

1. Thuận lợi

Địa phương trường đóng là một xã Kinh tế - Xã hội phát triển từng bước vững chắc, đời sống nhân dân ổn định, nhân dân và các lực lượng xã hội luôn quan tâm tới phát triển giáo dục, luôn tạo điều kiện thuận lợi tốt cho việc học tập, rèn luyện của học sinh và tham gia các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Tình hình chính trị xã hội ổn định, an ninh được giữ vững tạo môi trường thuận lợi cho các hoạt động giáo dục. Đảng bộ, Chính quyền và nhân dân xã Yên Đức hoàn thành các tiêu chí để xã Nông thôn mới.

Phòng Giáo dục & Đào tạo, Lãnh đạo địa phương luôn quan tâm chỉ đạo các hoạt động của Nhà trường.

Hội cha mẹ học sinh luôn đồng hành, và phối hợp tốt với nhà trường để cùng giáo dục học sinh.

Trường đã được phân khai tài chính, luôn đảm bảo về lương cán bộ giáo viên và đáp ứng được các nhu cầu cơ bản về dạy và học.

2. Khó khăn

- Chất lượng học sinh đầu cấp thấp, chất lượng đại trà mặc dù đã ổn định song còn nhiều vấn đề phải quan tâm về chất lượng mũi nhọn.

- Địa bàn xã kinh tế còn nhiều khó khăn, mức thu nhập người dân thấp dó đó nhiều em học sinh có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn nên ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục đạo đức, văn hóa.

III. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

1. Công tác quản lý hoạt động giáo dục

- Tích cực đổi mới công tác quản lý: Thực hiện nghiêm kỷ luật lao động, kỷ cương, nề nếp trong dạy học, kiểm tra đánh giá, phân công trách nhiệm các thành viên trong nhà trường một cách công khai, cụ thể; Xác định rõ chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ của từng thành viên, từng chức danh quản lý theo quy định tại các văn bản hiện hành, đồng thời tạo điều kiện cho từng thành viên phát huy sở trường, tính chủ động, năng lực sáng tạo của mình trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Thực hiện nghiêm túc việc quản lý thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nhà trường.

- Đã tập trung các giải pháp nâng cao chất lượng đại trà, chú trọng công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu; Thực hiện hiệu quả đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá học sinh theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Nghiêm túc thực hiện công tác quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm.

- Chú trọng tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ, giáo dục đạo đức pháp luật, giáo dục truyền thống nhà trường, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh; giáo dục phòng chống tội phạm, an toàn, phòng chống tai nạn thương tích và đuối nước cho học sinh.

2. Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục trong 3 năm học vừa qua

****Kết quả xếp loại hạnh kiểm***

Năm học	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	236	222	94,1	14	5,93	0	0	0	0
2020-2021	274	263	95,99	11	4,01	0	0	0	0
2021-2022	289	280	96,9	9	3,1	0	0	0	0

****Kết quả xếp loại học lực***

Năm học	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2019-2020	236	63	26,7	103	43,6	69	29,2	1	0,42
2020-2021	274	71	25,91	128	46,72	75	27,37	0	0

Năm học 2021-2022:

Đối với lớp 6:

Tốt: 13/74 đạt 17,57%; Khá: 37/74 đạt 50%; Đạt: 24/74 đạt 29%

Đối với lớp 7,8,9:

Giỏi: 52/215 đạt 24,2%; Khá: 115/215 đạt 53,5%; Trung bình: 48/215 đạt 22,3%

Đánh giá chung:

- Hàng năm nhà trường đảm bảo chất lượng hai mặt giáo dục, duy trì chất lượng đại trà: không có học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình, tỉ lệ lên lớp đạt 100%.

- Hoàn thành chương trình lớp 9 và tốt nghiệp THCS hàng năm đạt 100%

3. Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi

***Thi HSG các bộ môn văn hóa:**

- Năm 2019-2020: 14 em cấp thị xã;

- Năm 2020-2021: 11 em; 05 em cấp tỉnh

- Năm học 2021-2022: 9 em cấp thị xã; 01 em cấp tỉnh

*** Tham gia cuộc thi KHKT:**

- Năm 2019 - 2020: 01 giải ba, 01 giải khuyến khích cấp thị xã.

- Năm 2020 - 2021: 01 giải ba, 01 khuyến khích cấp thị xã; 01 giải ba cấp tỉnh.

***Thi sáng tạo TTNNĐ:**

- Năm 2020 - 2021: 01 giải khuyến khích cấp thị xã

- Năm học 2021-2022: 01 giải nhì cấp thị xã

4. Kết quả thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT

Năm học	Tổng số HS TN THCS	Tổng số HS dự thi	Tỷ lệ % hs dự thi	Tổng số HS đỗ	Tỷ lệ % đỗ/Số HS dự thi	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn Toán	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn Văn	Tỷ lệ HS điểm < 5 môn T. Anh
2019-2020	48	43	89,6	26	60,5	26/43 60,47%	21/43 48,84%	17/43 39,53%
2020-2021	62	44	71	39	88,63	16/44 36,36%	02/44 4,54%	11/44 25%
2021-2022	58	40	69	33	82,5	23/40 57,5%	13/40 32,5%	23/40 57,5%

Tỉ lệ học sinh thi đỗ lớp 10-THPT hàng năm đạt từ 60-82%, xong chất lượng điểm chưa cao đặc biệt tỉ lệ học sinh dưới điểm 5 môn Toán, Tiếng Anh còn nhiều.

IV. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học; cảnh quan môi trường trong, ngoài nhà trường; đảm bảo an ninh, an toàn trường học

1. Phòng học

- Phòng học thường: Có 8 phòng học diện tích 50,8m²/phòng, đảm bảo đầy đủ bàn ghế, bảng, thiết bị chiếu sáng, điều hòa, quạt mát, thiết bị ứng dụng CNTT theo quy định.

- Phòng học bộ môn: Có 04 phòng(Lý-Công nghệ, Hóa-Sinh, Tin học, Tiếng Anh): Các phòng cơ bản đảm bảo đầy đủ các thiết bị, dụng cụ thí nghiệm, bàn ghế song máy tính, máy chiếu phục vụ công tác dạy và học theo nhóm bộ môn chưa có, một số thiết bị phòng học Tiếng Anh hỏng, lỗi.

2. Các phòng chức năng, phòng làm việc: Đảm bảo đủ trang thiết bị các phòng: Phòng Truyền thống, phòng Đoàn đội, Công đoàn, phòng Y tế, phòng làm việc của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, văn phòng, phòng sinh hoạt chuyên môn.... Các công trình khác: phòng bảo vệ, nhà để xe giáo viên, học sinh, nhà vệ sinh giáo viên, học sinh... đều đầy đủ, đảm bảo quy định.

Hiện nay các phòng Thư viện, Y tế không có phải sử dụng ghép các phòng chức năng khác do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động thư viện và y tế học đường.

3.Thiết bị dạy học

3.1. Thiết bị, đồ dùng lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018

Hiện chưa được trang cấp, nhà trường tận dụng các thiết bị cũ để sử dụng.

3.2. Đối với lớp 8,9 theo chương trình 2006

- Đồ dùng dạy học đảm bảo theo các danh mục do Bộ giáo dục quy định: Mỗi khối có 02 bộ đầy đủ.

3.3.Trang thiết bị ứng dụng CNTT trong quản lý và dạy học

Máy tính xách tay: 02(hỏng)

Máy tính bàn phục vụ dạy và học: 22

Máy tính để bàn phục vụ công tác quản lý, hành chính, các tổ CM: 09

Ti vi: 08; Máy chiếu thông minh: 01; Máy chiếu vật thể: 01

Bục giảng thông minh: 01; Bảng tương tác: 02(hỏng)

Máy ảnh: 01; Máy quay: 01

Hệ thống âm thanh, loa máy... đầy đủ

4. Cảnh quan nhà trường

- Là khu riêng biệt, có tường rào bảo vệ, có cổng, biển trường, các khối công trình, sân chơi, nhà đa năng, sân bóng đá cỏ nhân tạo, bể bơi, sân GDTC bãi tập được quy hoạch hợp lý, đẹp.

- Khuôn viên nhà trường có nhiều cây xanh, bồn hoa, cây cảnh đảm bảo cảnh quan trường lớp xanh - sạch - đẹp.

5.Nhà vệ sinh: Được chia ra 2 khu riêng biệt: Khu dành cho học sinh và khu dành cho giáo viên.

- Khu vệ sinh học sinh: Diện tích 72 m² bố trí nam – nữ riêng biệt, có bệ xí và bồn tiểu nam và bố trí bồn rửa tay có xà phòng, nước rửa tay, giấy khô lau tay.

- Khu vệ sinh giáo viên: Diện tích 20m²/phòng chia thành 2 khu nam – nữ, luôn đảm bảo sạch sẽ.

6. Đánh giá chung

a. Thuận lợi

- Khuôn viên nhà trường rộng, có khu thể chất riêng và nhà tập đa năng, phòng học được xây dựng kiên cố, có đầy đủ phòng học bộ môn, phòng chức

năng đều được trang bị cơ sở vật chất, dụng cụ học tập tối thiểu nhất phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập của học sinh.

- Nhà trường được công nhận lại đạt chuẩn Quốc gia giai đoạn 2017- 2022.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, các điều kiện CSVC cơ bản thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giáo dục toàn diện trong nhà trường.

b. Khó khăn

- Toàn bộ các danh mục thiết bị dạy học lớp 6,7 theo chương trình GDPT 2018 chưa được trang cấp do đó không đảm bảo việc tổ chức các hoạt động dạy học.

- Một số thiết bị dạy học lớp 8,9 hỏng, vỡ không sử dụng được nhà trường chưa bổ sung được do công ty thiết bị không có.

- Phòng bộ môn thiếu các thiết bị ứng dụng CNTT do đó ảnh hưởng việc giảng dạy các giờ thực hành.

- Thiếu phòng Thư viện, phòng y tế không đáp ứng yêu cầu hoạt động của công tác thư viện theo chuẩn và công tác y tế học đường. Số lượng sách tham khảo cho giảng dạy chưa nhiều.

- Thiếu các phòng hoạt động trải nghiệm theo chương trình phổ thông 2018; Phòng sinh hoạt tổ chuyên môn.

(Kèm phụ lục III- kèm Thông tư 13/2020)

V. Công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ

- Trong năm học vừa qua nhà trường duy trì sĩ số đạt 100%. Tuyển sinh 100% học sinh học xong chương trình TH vào lớp 6, tỷ lệ chuyên cần đạt cao: trên 98%

- Ban chỉ đạo công tác phổ cập nhà trường phối hợp chặt chẽ với các trường Mầm non, Tiểu học trên địa bàn trong công tác điều tra, cập nhật dữ liệu, quản lý trên hệ thống thông tin điện tử kịp thời với 2 lần/năm, đầu năm và cuối năm học. Trường đã duy trì tốt sĩ số học sinh các lớp, trong năm không có hiện tượng HS bỏ học. Kết quả cụ thể:

Năm 2021:

- Xã đạt PCGD THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2 năm 2021. Cụ thể:

Số học sinh hoàn thành CTTH vào học lớp 6: 69/69 đạt tỷ lệ 100%

Số học sinh TN THCS năm học vừa qua: 58/58 đạt tỷ lệ 100%

Số TTN từ 15-18 tuổi TN THCS: 210/211 đạt tỷ lệ 99,53%

Số TTN từ 15-18 tuổi đã hoặc đang học CT GDPT: 2140/211 đạt tỷ lệ 99,53%

VI. Công tác KĐCLGD-xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

- Trường được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn năm 2017- 2022.

- BGH nhà trường đã tích cực tham mưu với lãnh đạo Đảng và chính quyền địa phương tiếp tục hoàn thành các hạng mục theo quy định để giữ vững danh hiệu

được công nhận đồng thời chuẩn bị các điều kiện thiết yếu cho các tiêu chí chuẩn bị cho công tác công nhận trường chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 cuối năm 2023.

VII. Đội ngũ và tổ chức bộ máy nhà trường

1. Đội ngũ:

- Tổng số CBGVNV, NLĐ: 23 trong đó 19 biên chế viên chức và 04 hợp đồng bảo vệ, lao công

- Tổng nhu cầu biên chế viên chức cho năm học 2022-2023 theo Thông tư 16, Đề án 25 và Kết luận số 38 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ninh về tinh giản biên chế, sắp xếp dồn ghép điểm trường, sáp nhập trường/lớp là: 20

Tính đến ngày 30/8/2022 có mặt 19 CBGVNV và NLĐ. Cụ thể:

1.1. Biên chế viên chức: Tổng 19(02 CBQL, 15 giáo viên, 02 nhân viên)

Diễn giải	Hiện có	Trình độ chuyên môn	So với		Ghi chú
			Nhu cầu	Được giao	
			Thừa thiếu	Thừa thiếu	
1.1. Ban giám hiệu	02	ĐH: 02			
- Hiệu trưởng	1	ĐH: 01			
- Phó hiệu trưởng	1	ĐH: 01			
1.2. Giáo viên:	14	ĐH: 13, CĐ: 1			01 CĐ đang học
- Toán	3	ĐH: 02 CĐ: 01			
- Lý	1	ĐH: 01			
- Văn	4	ĐH: 04			
- Sử	0				
- GDCD	0				
- Sinh	1	ĐH: 01			
- Hóa	1	ĐH: 01			
- Tiếng Anh	2	ĐH: 02			
- Mỹ thuật		CĐ: 01			đang học
- Âm nhạc	0				
- Thể dục	1	ĐH: 01			
- Địa	1	ĐH: 01			CĐ Địa, ĐH văn
- Công nghệ	0				
- Tin					
1.3. Tổng phụ trách Đội	1	CĐ: 01			GV MT
1.4. Nhân viên	02	ĐH: 02		1	

- Thư viện + TBDH	1	ĐH: 01			
- Kế toán					
- Văn thư - Thủ quỹ	1	ĐH: 01			
- Y tế trường học	0			1	
Tổng cộng	19	ĐH: 17, CĐ: 2		1	

- Trình độ chuyên môn của CBQL, GV theo Luật giáo dục số 43/2019:

+ Đại học (đạt chuẩn): 15/17 đạt 88,23%

+ Cao đẳng (chưa đạt chuẩn): 2/17 đạt 11,77%

- Trình độ chuyên môn nhân viên: Đại học: 2/2 đạt 100%

- Trình độ chính trị của CBQL, GV, NV

+ Trung cấp: 2; Sơ cấp: 15

- Trình độ quản lý: Đại học QLGD: 02

1.2. Hợp đồng lao động: 04 (Bảo vệ: 02; Lao công: 02).

2. Tổ chức bộ máy nhà trường

*** Chi bộ:**

- Toàn chi bộ có 15/19 đảng viên sinh hoạt tại chi bộ (đạt 78,94%); Tổng số cấp ủy: 03

- Nhiệm vụ chính trị của chi bộ: Lãnh đạo chi bộ thực hiện Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; của Đảng bộ năm 2022 và nhiệm kỳ 2020-2025, tập trung hoàn thành các chỉ tiêu năm học 2022-2023, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, triển khai thực hiện chiến lược phát triển trường giai đoạn 2020 - 2025, Đề án thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới từ năm học 2021-2022 đến năm 2024-2025;

- Trong năm 2021 chi bộ được công nhận hoàn thành tốt nhiệm vụ; 14/14 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó có 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

*** Hội đồng trường:**

Hội đồng trường: 09 thành viên, trong đó chủ tịch HĐT: Đ/c Lê Thị Kim Oanh- Hiệu trưởng, các thành viên CBGVNV nhà trường (05), đại diện lãnh đạo địa phương (01), đại diện PHHS nhà trường (01), đại diện HS (01)

*** Nhà trường:** Tổng số CBGVNV: 19, gồm 02 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng

*** Công đoàn:** Gồm 23 đoàn viên công đoàn và lao động; Ban chấp hành: 03 đ/c.

*** Ban thanh tra nhân dân:**

Ban thanh tra nhân dân nhiệm kỳ 2021-2023 gồm 3 thành viên. Ban thanh tra nhân dân luôn thực hiện tốt chức năng giám sát và phản biện xã hội, góp phần thực hiện dân chủ, phòng, chống tiêu cực và thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

*** Đoàn Thanh niên:** 03 đ/c chiếm 15,8%

*** Đội thiếu niên:** Tổng phụ trách Đội và 310 đội viên

*** Các tổ tư vấn:** Nhà trường thành lập tổ tư vấn tâm lý cho học sinh gồm 5 thành viên, gồm: Đại diện BGH, GV dạy GDCD, GV dạy môn sinh học, TPT Đội, Đại diện HS.

***Ban đại diện CMHS:**

Gồm Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường(04 thành viên); Ban đại diện cha mẹ HS 8 lớp(mỗi lớp gồm 3 thành viên).

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp hoạt động theo quy định Thông tư 55/2011/TT-BGDĐT; Tích cực trong công tác phối kết hợp giáo dục học sinh cùng nhà trường, GVCN.

3. Đánh giá chung

*** Thuận lợi:**

- 100% CBGVNV có lập trường tư tưởng vững vàng, luôn tin tưởng và chấp hành nghiêm túc đường lối, chủ trương lãnh đạo của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, yêu ngành, yêu nghề, đoàn kết, có ý thức trách nhiệm, có ý thức phấn đấu trong công tác.

- Nhà trường có đủ các tổ chức, đoàn thể. Luôn có sự phối kết hợp trong hoạt động, công tác nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

*** Khó khăn:**

- Hiện nay chưa đảm bảo định biên giáo viên, nhân viên: thiếu giáo viên bộ môn Tin, công nghệ, nhân viên thư viện, thiết bị ảnh hưởng đến việc phân công cũng như thực hiện các nhiệm vụ hoạt động giáo dục trong nhà trường.

- Đội ngũ giáo viên đạt chuẩn theo quy định luật Giáo dục ở các bộ môn cũng như đảm nhiệm giảng dạy SGK lớp 6,7 chưa đảm bảo: Một số môn chưa có giáo viên(Âm nhạc, Công nghệ) hoặc chưa đạt chuẩn(Mĩ thuật, Toán).

VIII. Công tác Tài chính -Kế hoạch, các nguồn lực xã hội hóa

Nguồn kinh phí chủ yếu từ nguồn ngân sách nhà nước, việc sử dụng nguồn kinh phí đảm bảo chế độ chính sách đối với người lao động đặc biệt đối với GV hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế.

Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

Thực hiện quản lý tài sản nhà trường, xây dựng cơ sở vật chất, công tác chuyên môn để giúp nhà trường hoàn thành nhiệm vụ năm học.

Về huy động xã hội hoá bổ sung trang thiết bị, cải tạo nâng cấp công trình phụ trợ trong nhà trường: Trường nằm trên địa bàn xã chủ yếu phát triển kinh tế nông nghiệp, rất ít các doanh nghiệp trên địa bàn, nhiều phụ huynh học sinh điều kiện kinh tế khó khăn do đó việc vận động xã hội hóa gặp nhiều khó khăn.

Ban cha mẹ học sinh đã phối kết hợp với nhà trường để trang bị đủ điều kiện hỗ trợ học tập của con em: Quần áo đồng phục, sách vở, nước uống...

Ban cha mẹ học sinh quan tâm phong trào giáo dục nhà trường, luôn đồng hành, động viên khen thưởng học sinh tham gia các hội thi đạt kết quả cao. Tặng quà học sinh có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ học sinh bệnh hiểm nghèo, khen thưởng đột xuất học sinh các cuộc thi, hội thi...

Phụ huynh HS hỗ trợ trang trí, trồng cây hoa, cây xanh trên các phòng học cho con em đảm bảo lớp học thân thiện, an toàn.

IX. Thành tích nổi bật của nhà trường năm học 2021-2022

1. Học sinh: Tổng số học sinh đầu năm: 289 - Số lớp: 08 lớp

*** Kết quả chất lượng 2 mặt giáo dục:**

Đối với lớp 6: Tốt: 13/74 đạt 17,57%; Khá: 37/74 đạt 50%; Đạt: 24/74 đạt 29%

Đối với lớp 7,8,9: Giỏi: 52/215 đạt 24,2%; Khá: 115/215 đạt 53,5%; Trung bình: 48/215 đạt 22,3%

- Chuyên lớp thẳng: 289/289 HS, đạt 100%;

- Hoàn thành chương trình lớp 9 và tốt nghiệp THCS: 58/58 HS, đạt 100%

*** Kết quả tham gia các kỳ thi, cuộc thi, hội thi**

- Học sinh giỏi các môn văn hóa: Cấp thị xã: 09 em; Cấp tỉnh: 01 em.

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: 01 giải nhì cấp thị xã.

*** Kết quả thi Tuyển sinh vào lớp 10 THPT:** Tổng số 40 em dự thi, trong đó đỗ 33/40 đạt 82,5%

2. Tập thể, cá nhân

*** Kết quả đánh giá viên chức CBGVNV**

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 13/19 đạt 68,4%;

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 6/19 đạt 31,6%;

- Hoàn thành nhiệm vụ: Không

*** Kết quả đánh giá chuẩn HT, PHT, nghề nghiệp GV**

- Xếp loại tốt: 13/17 đạt 76,5%

- Xếp loại khá: 4/17 đạt 23,5%

*** Kết quả danh hiệu Thi đua-Khen thưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường**

Cá nhân:

- Chiến sĩ thi đua cấp CS: 02 đồng chí

- UBND thị xã tặng Giấy khen: 04 đ/c

- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen: 01 đ/c

- Bằng khen UBND tỉnh: 01

Nhà trường:

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

- Sở GD&ĐT tặng Giấy khen.

X. Điều kiện kinh tế xã hội địa phương

Yên Đức là xã nông nghiệp của thị xã Đông Triều, có 5 làng văn hóa với gần 6000 nhân khẩu. Đây là một trong những địa phương có nhiều thế mạnh đặc trưng riêng của vùng quê nông nghiệp với không gian thanh bình, yên ả; Yên Đức có nhiều điểm di tích văn hóa, lịch sử nổi tiếng như: núi Canh, hang 73, chùa Cảnh Huống...

Cùng với các địa phương khác của thị xã Đông Triều, xã Yên Đức hiện đang tập trung để nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới kiểu mẫu, để nâng cao toàn diện chất lượng cuộc sống cho nhân dân phấn đấu lên phường năm 2022.

Công tác giáo dục được quan tâm thực hiện tốt; Hiện nay các trường trên địa bàn xã đều đạt chuẩn Quốc gia mức độ 1 và 2. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi; phổ cập giáo dục tiểu học mức độ 3 và phổ cập giáo dục THCS mức độ 3, xóa mù chữ mức độ 2; chất lượng giáo dục được nâng lên, tỷ lệ học sinh tốt nghiệp THCS hằng năm đạt 100%; học sinh hoàn thành chương trình tiểu học đạt 100%.

XI. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ năm học 2021-2022

1. Kết quả tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch năm học 2021-2022

Năm học 2021-2022 với sự đoàn kết chặt chẽ, sự quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên nhà trường đã cùng nhau thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học. Nhà trường đã gặt hái được những kết quả toàn diện trong giáo dục, nhiều mục tiêu giáo dục đã hoàn thành xuất sắc. Chất lượng giáo dục toàn diện, chất lượng giáo dục mũi nhọn có chuyển biến mạnh mẽ và rõ nét. Chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên được tăng cường. Các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục dần được đầu tư tốt hơn; nề nếp và kỷ cương giáo dục được duy trì. Các hoạt động, phong trào thi đua được tổ chức sôi nổi, thiết thực, có ý nghĩa.

2. Thuận lợi

Được sự quan tâm của lãnh đạo Phòng GD&ĐT, UBND thị xã. Sự chăm lo của Đảng ủy, chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh, các lực lượng xã hội.

Đội ngũ CBGVNV đoàn kết, có tinh thần trách nhiệm cao, cùng nhau quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Các đoàn thể trong nhà trường hoạt động đều tay.

Nhiều học sinh hiếu học. Chất lượng giáo dục toàn diện đã có sự chuyển biến tích cực.

3. Khó khăn, tồn tại và hạn chế

Năm học 2021-2022 xảy ra đại dịch Covid -19 trong thời gian cao điểm tại thị xã Đông Triều việc học tập và giảng dạy của giáo viên và học sinh phải thực hiện từ xa theo phương pháp dạy học trực tuyến do đó ảnh hưởng đến chất lượng mũi nhọn cũng như chất lượng đại trà vào THPT.

Nhà trường có đủ các phòng bộ môn, phòng chức năng nhưng cơ sở vật chất chưa được trang bị đồng bộ, chưa đảm bảo theo chuẩn.

Đội ngũ giáo viên chưa đạt chuẩn còn, chưa đảm bảo chuẩn trình độ về các bộ môn gây khó khăn việc thực hiện chương trình SGK lớp 6,7. Việc sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn vẫn còn hình thức mang tính hành chính nhiều, chưa tập trung sâu vào việc bàn nội dung chuyên môn theo nghiên cứu bài học, các chủ đề, chuyên đề, các nội dung tích hợp, đổi mới phương pháp giảng dạy.

4. Nguyên nhân

- Địa bàn xã còn nhiều hộ cận nghèo, một số cha mẹ học sinh vẫn chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Ban đại diện cha mẹ học sinh chưa tích cực hoạt động, công tác xã hội hóa giáo dục chưa có hiệu quả.

- Một số đ/c giáo viên chưa thật sự tâm huyết với nghề, tinh thần tự bồi dưỡng chưa cao.

- Do tâm lý e ngại, sợ làm mất lòng đồng nghiệp nên việc trao đổi rút kinh nghiệm giờ dạy cho nhau còn chưa cụ thể, sâu sát, cả nể nên chưa rút ra được những bài học thực sự cần.

5. Những vấn cấp bách cần tập trung giải quyết

Đảm bảo đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 6,7 theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

Nâng cấp, đầu tư cơ sở vật chất đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn chất lượng mức độ 3, chuẩn Quốc gia mức độ 2 phần đầu hoàn thành trong năm 2023.

6. Những kết quả cần phát huy giá trị và định hướng phát triển giáo dục trong năm học tiếp theo.

Năm học 2022-2023, nhà trường tích cực đổi mới, đa dạng hoá hình thức dạy học như dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình... nhằm khắc phục tác động của dịch COVID-19, tạo điều kiện cho học sinh học tập mọi lúc, mọi nơi, hoàn thành chương trình đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng. Chất lượng đại trà học sinh được duy trì, chất lượng mũi nhọn nâng lên, công tác giáo dục thể chất được chú trọng đạt kết quả đáng ghi nhận. Trong năm học này và các năm tiếp theo nhà trường cần:

- Thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 6,7 và chuẩn bị các điều kiện cho thực hiện sách giáo khoa lớp 8 năm học 2023-2024.

- Chú trọng đổi mới công tác quản lý, quản trị trường học theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt của nhà trường, năng lực tự chủ, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; khai thác, sử dụng sách giáo khoa, các nguồn học liệu, thiết bị dạy học hiệu quả, phù hợp; vận dụng linh hoạt các phương pháp, hình thức tổ chức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; tăng cường phối hợp giữa nhà trường với cha mẹ học sinh và các cơ quan, tổ chức có liên quan tại địa phương...

- Chú trọng công tác bồi dưỡng đội ngũ, nâng trình độ đạt chuẩn của giáo viên. Tích cực công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, nâng cao chất lượng điểm thi vào lớp 10-THPT.

- Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học để khắc phục, ứng phó với tác động của dịch COVID-19; chủ động các phương án, kịch bản cụ thể để tổ chức dạy học phù hợp với tình hình dịch bệnh và khả năng đáp ứng của nhà trường cũng như điều kiện thực tế của học sinh; tổ chức xây dựng kho học liệu điện tử phù hợp để sẵn sàng cho việc tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học qua truyền hình.

Phần II: KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ GIÁO DỤC THCS NĂM HỌC 2022-2023

I. Phương hướng nhiệm vụ chung

1. Tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu về phát triển khoa học và công nghệ (KH&CN), phát triển giáo dục và đào tạo (GD&ĐT) trong Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thị xã Đông Triều lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025, Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

2. Triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình giáo dục phổ thông 2018 (CT GDPT 2018) đối với lớp 6, lớp 7; tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2006 (CT GDPT 2006) đối với lớp 8, lớp 9 bảo đảm hoàn thành chương trình năm học; củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục trung học.

3. Tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học bảo đảm yêu cầu triển khai Chương trình giáo dục phổ thông 2018; nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục trung học cơ sở; thực hiện hiệu quả công tác giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

4. Thúc đẩy thực hiện đổi mới cơ chế quản lý giáo dục; thực hiện quản trị trường học dân chủ, kỷ cương, nền nếp, chất lượng và hiệu quả giáo dục trong nhà trường.

5. Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu an toàn tuyệt đối về sức khỏe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh đồng thời hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học theo chủ đề năm học 2022 - 2023 là *“Đoàn kết, sáng tạo, ra sức phấn đấu hoàn thành tốt các nhiệm vụ và mục tiêu đổi mới, củng cố và nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo”* và chủ đề công tác năm 2022 của tỉnh *“Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19; giữ vững đà tăng trưởng; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao”*.

II. Nhiệm vụ trọng tâm của nhà trường

1. Chủ động xây dựng kế hoạch giáo dục và tổ chức thực hiện hoàn thành chương trình, kế hoạch năm học phù hợp với thực tiễn, sẵn sàng ứng phó các tình huống bất thường.

2. Tập trung công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đặc biệt đội ngũ giáo viên giảng dạy lớp 6, 7 và tiền đề cho lớp 8 năm học 2023-2024;

3. Chuẩn bị các điều kiện thiết yếu cho công tác kiểm định chất lượng giáo dục (đánh giá ngoài) và được công nhận trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 cuối năm 2023;

III. Nhiệm vụ cụ thể

1. Công tác phát triển giáo dục

1.1. Mục tiêu: Duy trì phát triển quy mô trường lớp. Thực hiện tốt kế hoạch phát triển giáo dục năm học 2022-2023 đã được phê duyệt.

1.2. Chỉ tiêu

- Tuyển sinh lớp 6: 100% học sinh hoàn thành chương trình tiểu học, có hộ khẩu thường trú tại xã vào học lớp 6.

- Duy trì sĩ số học sinh 100%, không có học sinh bỏ học, nghỉ học đảm bảo tỉ lệ chuyên cần trên 98%

1.3. Biện pháp

- Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn xã làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

- Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 6 THCS theo đúng Quy chế. Huy động 100% học sinh đã hoàn thành chương trình giáo dục tiểu học vào học lớp 6, phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đến lớp

- Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Công tác quản lý hoạt động giáo dục và chất lượng giáo dục

2.1. Thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục

Xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường để chủ động, linh hoạt sẵn sàng ứng phó với tình huống bất thường bảo đảm hoàn thành chương trình năm học

2.1.1. Thực hiện chương trình kế hoạch giáo dục các môn học

a. Mục tiêu:

- Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối với lớp 6, lớp 7; không thực hiện dạy học môn học tự chọn.

- Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông ban hành kèm theo Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05/05/2006 của Bộ Giáo dục Đào tạo đối

với các lớp 8, lớp 9; thực hiện dạy học tự chọn chủ đề tự bám sát môn Toán, Tiếng Anh. Đối với các lớp học sinh không đăng ký học tự chọn sẽ dành quỹ thời gian 02 tiết tổ chức hệ thống, bồi trợ kiến thức cho học sinh.

-Thực hiện Chương trình dạy ngoại ngữ:

+Thực hiện Chương trình GDPT 2018 đối với khối 6, 7

+ Thực hiện Chương trình Tiếng Anh 7 năm đối với lớp 8, lớp 9

- Thực hiện đúng chương trình của các môn học, các hoạt động giáo dục, nội dung giáo dục địa phương đảm bảo tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình và khung thời gian năm học theo công văn số 892/PGD&ĐT ngày 19/8/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc thực hiện khung thời gian năm học 2022-2023;

b. Giải pháp:

- Chỉ đạo tổ chuyên môn, giáo viên xây dựng, hoàn chỉnh kế hoạch giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 1496/BGDĐT-GDTrH ngày 19/4/2022 của Bộ GDĐT, hướng dẫn triển khai Công văn số 1496 tại Công văn số 1090/SGDĐT-GDPT ngày 22/4/2022 của Sở GDĐT và Công văn 817/PGD&ĐT ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT.

- Khi xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, lưu ý tăng cường các nội dung bồi trợ theo Chương trình GDPT 2018, chuẩn bị cho học sinh học theo Chương trình GDPT 2018 ở cấp THPT .

- Chỉ đạo giáo viên xây dựng Kế hoạch bài dạy phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản sau:

+ Mục tiêu dạy học: Nêu cụ thể yêu cầu cần đạt về kiến thức, năng lực của học sinh, nhất là năng lực đặc thù đối với môn học và phẩm chất (hành vi, thái độ) của học sinh gắn với nội dung bài học.

+ Thiết bị dạy học và học liệu: Nêu cụ thể các thiết bị dạy học và học liệu sử dụng trong bài để tổ chức cho học sinh hoạt động.

+ Tiến trình dạy học được thông qua các hoạt động: Mở đầu; Hình thành kiến thức mới; Luyện tập; Vận dụng. Với mỗi hoạt động cần xác định rõ: Thời lượng thực hiện; Mục tiêu; Nội dung; Sản phẩm; Cách tổ chức thực hiện.

- Thực hiện duyệt Kế hoạch bài dạy theo kế hoạch môn học và kế hoạch giáo dục của trường trên hệ thống <https://e-learning.dongtrieu.edu.vn> trước khi tổ chức hoạt động dạy - học. Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn rà soát, kiểm tra theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch dạy học của giáo viên trên hệ thống.

2.1.2. Thực hiện chương trình kế hoạch các hoạt động giáo dục

a. Mục tiêu:

- Đối với hoạt động giáo dục bắt buộc: Thực hiện bảo đảm tổng số tiết/năm học quy định trong chương trình tổ chức các Hoạt động giáo dục bắt buộc.

- Đối với hoạt động giáo dục không bắt buộc: Tổ chức các hoạt động phù hợp với điều kiện nhà trường và nhu cầu của học sinh.

b. Giải pháp:

* Đối với hoạt động giáo dục bắt buộc:

- Tiếp tục triển khai thực hiện các công văn chỉ đạo của Sở GD&ĐT: Công văn số 2286/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 2284/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học từ năm học 2020-2021; công văn số 2281/SGD&ĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn Công văn 817/PGD&ĐT ngày 02/8/2022 của Phòng GD&ĐT.

- Giao tổ KHTN chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục STEM đảm bảo đủ 18 tiết/năm học/1 khối lớp.

- Tăng cường đổi mới về nội dung và hình thức tổ chức các hoạt động tập thể, hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, giáo dục hướng nghiệp tạo hiệu quả giáo dục cao.

* Đối với hoạt động giáo dục không bắt buộc:

- Hoạt động trải nghiệm, giáo dục kỹ năng sống: Giao tổ KHXX chủ trì xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh khối lớp/toàn trường, quy mô phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường và nhu cầu của học sinh, ý kiến của cha mẹ học sinh. Tổ chức các hoạt động theo đúng khung thời gian quy định của ngành đảm bảo thực hiện đúng, đủ các hoạt động giáo dục không bắt buộc. Phối hợp với cha mẹ học sinh, huy động các nguồn lực để tổ chức hiệu quả các hoạt động ngoại khóa, giáo dục kỹ năng sống.

- Tiếp tục xây dựng Câu lạc bộ TDTT, CLB Tiếng Anh, CLB giáo dục kỹ năng sống trong nhà trường.

2.1.3. Thực hiện các hoạt động giáo dục khác

a. Chỉ tiêu:

- Tham gia 100% các cuộc thi, hội thi chuyên môn đối với giáo viên, đối với học sinh do ngành và các đơn vị phối hợp tổ chức:

+ Học sinh: Thi chọn HSG, KHKT, Sáng tạo thanh thiếu niên, Tin học trẻ, TDTT, văn nghệ, IOE, các cuộc thi trực tuyến, các cuộc giao lưu cấp cụm, cấp thị xã...

+ Giáo viên: Thi giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở, giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, thiết kế bài giảng elearning, các cuộc thi trực tuyến,...

- 100% cuộc thi tham gia có giải cá nhân, giải tập thể đạt từ giải KK trở lên.

- Tỷ lệ học sinh tham gia cuộc thi, hội thi đạt giải từ 50% trở lên.

b. Giải pháp:

- Nắm bắt đầy đủ các văn bản kế hoạch tổ chức các cuộc thi.
- Làm tốt công tác tuyên truyền để thu hút đông đảo học sinh, giáo viên tham gia.
- Làm tốt công tác sơ khảo, phân loại, đánh giá để đảm bảo chất lượng tham gia các cuộc thi, hội thi.

2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh

2.2.1. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học tích cực

a. Mục tiêu:

Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức dạy học, giáo dục theo định hướng phát triển phẩm chất năng lực học sinh.

b. Chỉ tiêu:

100% các môn học được thực hiện bằng các phương pháp, hình thức tổ chức nhằm nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh.

c. Biện pháp thực hiện

- Xây dựng kế hoạch bài dạy (giáo án) bảo đảm các yêu cầu về phương pháp dạy học, kỹ thuật dạy học, kiểm tra, đánh giá, thiết bị dạy học và học liệu, nhằm phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh trong quá trình dạy học; mỗi bài học được xây dựng thành các hoạt động học, chú trọng đến các nội dung cốt lõi để tổ chức dạy học trực tuyến, dạy học trực tiếp hoặc phối hợp giữa dạy học trực tiếp hoặc trực tuyến, đảm bảo linh hoạt, phù hợp và hiệu quả. Chú trọng việc hướng dẫn học sinh tự học, rèn luyện cho học sinh tự học ở nhà, học trực tuyến; ưu tiên dạy học trực tuyến theo thời gian thực, chủ yếu tổ chức cho học sinh thuyết trình, thảo luận, báo cáo sản phẩm, kết quả học tập; dành nhiều thời gian học trực tiếp trên lớp cho việc luyện tập, thực hành, thí nghiệm.

- Trong thiết kế và thực hiện bài dạy, cùng với việc tổ chức cho học sinh thực hiện các nhiệm vụ học tập ở trên lớp, giáo viên cần coi trọng giao nhiệm vụ và hướng dẫn học sinh học tập ở nhà, ở ngoài nhà trường và cộng đồng. Tăng cường giao cho học sinh tự nghiên cứu sách giáo khoa và tài liệu tham khảo để tiếp nhận và vận dụng kiến thức; dành nhiều thời gian trên lớp để tổ chức cho học sinh báo cáo, thuyết trình, thảo luận, luyện tập, thực hành, bảo vệ kết quả tự học của mình.

- Sử dụng sách giáo khoa, thiết bị dạy học, học liệu, hạ tầng CNTT, phòng học đa năng... phù hợp theo nội dung hoạt động với câu hỏi/lệnh rõ về mục đích, cách thức thực hiện (đọc, nhìn, nghe, nói, làm) và yêu cầu về sản phẩm mà học sinh phải hoàn thành để thực hiện cả ở trên lớp và ngoài lớp học đáp ứng mục tiêu học tập của học sinh. Giáo viên tích cực vận dụng các phương pháp dạy học, kỹ

thuật dạy học tích cực phù hợp với đặc trưng bộ môn nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo, rèn luyện khả năng tự học và vận dụng kiến thức, kỹ năng của học sinh; tích cực vận dụng dạy học giải quyết vấn đề, các phương pháp thực hành, dạy học theo chủ đề trong các môn học; tích cực ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với nội dung bài học; bảo đảm cân đối giữa trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng và định hướng thái độ, hành vi cho học sinh.

- Tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý và nội dung học tập của học sinh trung học; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hoá thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

- Thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số trong hoạt động dạy học và quản lý giáo dục theo lộ trình, bao gồm ứng dụng công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp và hình thức tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý quá trình dạy học và quản trị nhà trường.

2.2.2. Thực hiện hiệu quả các phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá

a. Mục tiêu:

Đánh giá đúng thực trạng để định hướng điều chỉnh hoạt động của học sinh, tạo cơ hội cho học sinh phát triển kỹ năng tự đánh giá, giúp học sinh nhận ra sự tiến bộ của mình, khuyến khích động viên việc học tập.

Giúp cho giáo viên có cơ sở thực tế để nhận ra những điểm mạnh và điểm yếu của mình, tự hoàn thiện hoạt động dạy, phấn đấu không ngừng nâng cao chất lượng và hiệu quả dạy học.

Đánh giá kết quả học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học, hoạt động giáo dục của nhà trường theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của học sinh. Không kiểm tra, đánh giá những nội dung, bài tập, câu hỏi vượt quá mức độ cần đạt về kiến thức, kỹ năng của Chương trình GDPT hiện hành;

b. Chỉ tiêu:

- 100% các môn học thực hiện đánh giá đảm bảo thực chất, khách quan, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh theo hướng dẫn đánh giá, xếp loại học sinh THCS theo quy định của Bộ GDĐT.

- Các bài kiểm tra giữa kỳ, kiểm tra cuối kỳ thực hiện đề chung trong toàn khối và tổ chức theo lịch chung của toàn trường.

c. Biện pháp:

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với kế hoạch giáo dục từng môn học và hoạt động giáo dục của nhà trường theo hướng dẫn tại Công văn số 2369/SGDDĐT-GDTrH ngày 13/9/2018 về

việc thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh và Công văn số 3219/SGDDĐT- GDTrH ngày 26/11/2018 về việc hướng dẫn tổ chức kiểm tra học kỳ từ năm học 2018-2019 của Sở GDĐT. Không kiểm tra, đánh giá vượt quá yêu cầu cần đạt hoặc mức độ cần đạt của chương trình GDPT; không kiểm tra, đánh giá đối với các nội dung phải thực hiện tình giản và các nội dung hướng dẫn học sinh tự học ở nhà.

- Thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề thi, kiểm tra theo ma trận cho các môn học trong năm học 2021- 2022;

- Tăng cường các hoạt động đánh giá thường xuyên học sinh, việc đánh giá của giáo viên phải thực hiện linh hoạt thông qua các hoạt động trên lớp và ngoài lớp, thông qua hồ sơ học tập...; kết hợp đánh giá trong quá trình dạy học- giáo dục và đánh giá tổng kết của cuối kỳ, cuối năm học.

- Đổi mới hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá đảm bảo việc kiểm tra, đánh giá theo thực chất, có ý nghĩa thực tế và trên tinh thần tôn trọng học sinh, đánh giá theo sự tiến bộ, có tác động thúc đẩy sự tiến bộ của học sinh.

- Đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh theo qui định:

- + Đối với lớp 6,7: Thực hiện Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (gọi tắt là Thông tư 22), Công văn số 2406/SGDDĐT-GDPT ngày 27/8/2021 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Thông tư 22.

Môn Lịch sử và Địa lí bao gồm 02 phân môn Lịch sử và Địa lí, mỗi phân môn chọn 02 điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong một học kỳ; bài kiểm tra, đánh giá định kỳ gồm nội dung của 02 phân môn theo tỷ lệ tương đương về nội dung dạy học của 02 phân môn tính đến thời điểm kiểm tra, đánh giá.

Môn Nghệ thuật bao gồm 02 nội dung Âm nhạc và Mĩ thuật, mỗi nội dung chọn 01 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong từng học kỳ; khuyến khích thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bao gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được thực hiện riêng theo từng nội dung tương tự như môn học đánh giá bằng nhận xét; kết quả bài kiểm tra, đánh giá định kỳ được đánh giá mức Đạt khi cả 2 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật được đánh giá mức Đạt.

Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương: giáo viên được phân công dạy học nội dung nào thực hiện kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với nội dung đó; khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ thông qua bài thực hành, dự án học tập. Nhà trường giao cho một giáo viên trong số các giáo viên được phân công dạy học chủ trì, thống nhất với các giáo viên còn lại để quyết định việc chọn 02 kết quả kiểm tra, đánh giá thường xuyên trong mỗi học kỳ và tổ chức thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kỳ theo quy định.

+ Đối với các lớp 8,9: Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ GDĐT về Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT (Gọi tắt là Thông tư 58); Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh THCS và học sinh THPT ban hành kèm theo TT 58.

- Thực hiện có hiệu quả các hình thức, phương pháp kiểm tra, đánh giá, đánh giá thường xuyên và đánh giá định kì. Đối với bài kiểm tra, đánh giá định kì (trên giấy hoặc trên máy tính) đánh giá bằng điểm số, việc xây dựng ma trận, bảng đặc tả của đề kiểm tra cần phối hợp theo tỉ lệ phù hợp giữa câu hỏi trắc nghiệm và câu hỏi tự luận. Khuyến khích xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề kiểm tra, đánh giá. Đối với các môn học, hoạt động giáo dục đánh giá bằng nhận xét, khuyến khích thực hiện việc kiểm tra, đánh giá định kì thông qua bài thực hành, dự án học tập phù hợp với đặc thù môn học, hoạt động giáo dục.

- Chuẩn bị tốt các điều kiện để thực hiện kiểm tra, đánh giá theo hình thức trực tuyến theo quy định, bảo đảm chất lượng, chính xác, hiệu quả, công bằng, khách quan, trung thực; đánh giá đúng năng lực của học sinh (*Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định về quản lí và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên*). Tham gia thí điểm tổ chức kiểm tra đánh giá kết quả học tập của học sinh trên máy tính và môi trường mạng nếu có hướng dẫn của phòng GD&ĐT.

Đối với môn tiếng Anh (khối lớp 8, 9): Tiếp tục thực hiện theo Công văn số 5333/BGDĐT-GDTrH ngày 29/9/2014 và Công văn số 3333/BGDĐT-GDTrH ngày 07/7/2016 của Bộ GDĐT về việc sử dụng định dạng đề thi đánh giá năng lực tiếng Anh dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2015-2016.

2.3. Thực hiện công tác giáo dục hòa nhập

2.3.1. Mục tiêu

Giúp trẻ khuyết tật được hưởng quyền học tập bình đẳng như những người học khác, giúp các em có kiến thức THCS cơ bản để có thể học tiếp lớp học, cấp học trên.

Phối hợp chặt chẽ với gia đình, các tổ chức xã hội và các lực lượng cộng đồng để chăm sóc, giáo dục cho trẻ khuyết tật.

2.3.2. Chỉ tiêu

- Học sinh khuyết tật đi học đầy đủ, hoà nhập với học sinh trong lớp để học tập, được tham gia các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường phù hợp với năng lực của cá nhân, được tạo điều kiện để rèn luyện bản thân.

- 100% học sinh khuyết tật được quan tâm giáo dục, đánh giá xếp loại phù hợp với khả năng của cá nhân.

2.3.3. Biện pháp thực hiện

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật theo hướng dẫn tại Công văn số 501/SGDĐT-GDTrH ngày 05/3/2020 của Sở GD&ĐT về việc thực hiện giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật trong trường trung học:

- Cử cán bộ, giáo viên tham gia lớp tập huấn do ngành tổ chức về các nội dung về đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh giáo dục hòa nhập và tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo. Trên cơ sở các nội dung đã được tập huấn, triển khai thực hiện phù hợp với đặc điểm từng đối tượng học sinh.

- Căn cứ vào thực tế dạng dạng khuyết tật và khả năng của học sinh: 03 học sinh khuyết tật giáo viên chủ nhiệm và giáo viên giảng dạy bộ môn thực hiện đánh giá học sinh khuyết tật theo nguyên tắc động viên, khuyến khích sự nỗ lực và sự tiến bộ của học sinh là chính.

- Nhà trường đảm bảo quyền lợi cho GVCN và GV giảng dạy các lớp có học sinh khuyết tật được hưởng chế độ hỗ trợ theo quy định.

- Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, giáo dục học sinh khuyết tật và báo cáo về giáo dục hòa nhập về phòng GD&ĐT theo quy định.

2.4. Quản lý chất lượng giáo dục toàn diện

2.4.1. Thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị, công tác quản lý giáo dục học sinh

*** Về công tác giáo dục đạo đức, chính trị, tư tưởng học sinh**

- Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên; Kế hoạch số 250/KH-UBND ngày 24/12/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về thực hiện chương trình “Tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống và khơi dậy khát vọng cống hiến cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng giai đoạn 2021 - 2030”; Quyết định số 311/QĐ-TTg ngày 05/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình “Giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa cho thanh niên, thiếu niên, nhi đồng trên không gian mạng, giai đoạn 2022 - 2030”; Công văn số 488/PGD&ĐT ngày 16/5/2022 về việc tăng cường công tác quản lý, giáo dục pháp luật đạo đức lối sống trong các cơ sở giáo dục; Kế hoạch số 1006/KH-PGD&ĐT ngày 09/9/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 08/CT-TTg ngày 01/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường triển khai công tác xây dựng văn hóa học đường; Công văn số 2709/SGDĐT-VP ngày 26/9/2022 của Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục chính trị và công tác học sinh, sinh viên năm học 2022-2023; tăng cường công tác giáo dục kỹ năng sống, xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học; công tác tư vấn tâm lý cho học sinh phổ thông; công tác xã hội trong trường học; thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục.

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 05/CT-TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị (khóa XII) về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai thực hiện chuyên đề năm 2022: *“Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí, tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”*; Tài liệu chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022(Ban hành kèm HD số 34-HD/BTGTU ngày 24/3/2022 của ban tuyên giáo tỉnh ủy QN về Hướng dẫn học tập, tuyên truyền triển khai thực hiện chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022bằng cách lồng ghép, tích hợp trong các hoạt động giáo dục chính khoá, ngoại khoá theo đặc trưng của môn học, các hoạt động giáo dục; Tích hợp một số hoạt động giáo dục(giờ sinh hoạt lớp, sinh hoạt chuyên đề, hoạt động ngoài giờ lên lớp,...); trong kế hoạch giáo dục một số môn học sau: Ngữ văn, Lịch sử, Giáo dục công dân; riêng cấp THCS có thể tích hợp thêm với môn Mỹ thuật, Âm nhạc.

- Phát động trong CBGVNV và HS tham gia cuộc thi trực tuyến “Tuổi trẻ học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2022;

- Tiếp tục triển khai kế hoạch thực hiện Đề án “Tăng cường quản lý, giáo dục chính trị tư tưởng đối với học sinh, sinh viên trên môi trường mạng đến năm 2025”;

*** *Bảo đảm môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện và phòng, chống bạo lực học đường:***

- Tiếp tục triển khai hiệu quả Nghị định số 80/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng chống bạo lực học đường; Chương trình phối hợp số 393/CTPH-CAT-SGDĐT ngày 22/01/2019 giữa Công an tỉnh và Sở GDĐT về phối hợp tăng cường các hoạt động tuyên truyền về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trong các cơ quan quản lý giáo dục, cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác giáo dục kiến thức, kỹ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn cứu hộ, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động.

- Thường xuyên thống kê, kiểm soát, bảo quản, thu gom và xử lý các hóa chất độc hại nguy hiểm trong các nhà trường; kịp thời sửa chữa hoặc thay thế thiết bị phục vụ việc dạy và học, thiết bị phục vụ các hoạt động vui chơi, sinh hoạt của học sinh (phòng học, đồ dùng thí nghiệm, tường, rào, lan can, cây xanh... trong khuôn viên nhà trường) đã cũ, quá hạn sử dụng có nguy cơ xảy ra tai nạn, nhằm đảm bảo an toàn cho học sinh.

- Thường xuyên tuyên truyền, nhắc nhở học sinh không chơi các trò chơi nguy hiểm như nô đùa, chạy nhảy ở hành lang các tầng cao, leo trèo tường rào, lan can ...

*** *Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự An toàn giao thông; phòng, chống tội phạm, tệ nạn xã hội***

- Thực hiện nghiêm túc các nội dung chỉ đạo của Bộ GDĐT, UBND tỉnh và Sở GDĐT trong tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo đảm trật tự An toàn giao thông, phòng, chống tội phạm và tệ nạn xã hội. Tiếp tục thực hiện Nghị định số 100/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 của chính phủ về Quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đường sắt và tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày thế giới tưởng niệm các nạn nhân tử vong do tai nạn giao thông tháng 11/2022; Kế hoạch số 350/KH-SGDĐT ngày 09/02/2022 về triển khai công tác giáo dục an toàn giao thông trong trường học năm 2022. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nâng cao kiến thức, kỹ năng cho học sinh chấp hành nghiêm các quy tắc an toàn khi tham gia giao thông; tuyên truyền Luật giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy; Thực hiện phối hợp chặt chẽ giữa Gia đình - Nhà trường - Xã hội trong quản lý, giáo dục ý thức chấp hành luật giao thông cho học sinh, học viên đặc biệt chú trọng bảo đảm trật tự ATGT khu vực cổng trường học; kiểm soát chặt chẽ dịch vụ đưa đón học sinh và xử lý nghiêm những trường hợp cán bộ, giáo viên, học sinh vi phạm luật giao thông theo quy định.

- Tiếp tục thực hiện các nội dung chỉ đạo của Sở GDĐT tại Kế hoạch số 443/KH-SGDĐT 18/02/2022 về triển khai công tác phòng, chống tội phạm; tệ nạn xã hội năm 2022; Kế hoạch số 743/KH-SGDĐT ngày 22/3/2021 về thực hiện công tác phòng chống bạo lực, xâm hại trẻ em; tuyên truyền phòng ngừa về tội phạm ma túy, tác hại của tệ nạn ma túy và phòng chống tệ nạn xã hội trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 3365/KH-SGDĐT ngày 15/11/2021 về thực hiện Chương trình phòng chống mại dâm; chương trình phòng, chống ma túy trong ngành Giáo dục giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, phòng chống tội phạm, tệ nạn ma túy, mại dâm trong các trường học bằng những hình thức, phương pháp phù hợp, nhất là thời gian đầu năm học, trước, sau kỳ nghỉ Tết, nghỉ hè và các đợt cao điểm phòng chống tội phạm.

- Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động hưởng ứng ngày Pháp luật Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo Kế hoạch số 1063/KH-PGD&ĐT ngày 20/9/2022 của Phòng GD&ĐT Đông Triều;

2.4.2. Nâng cao chất lượng giáo dục văn hóa cho học sinh

- Tổ chức thực hiện đúng quy định về thời gian, quy chế chuyên môn, chương trình dạy học theo quy định của Bộ GD&ĐT đối với các môn học.

- Thực hiện nghiêm túc dạy học chương trình địa phương, tiếp tục dạy học bổ sung nội dung mới phù hợp môn học Ngữ văn, Địa lý, Lịch sử trong cấp học. Trong dạy học có tích hợp giáo dục đạo đức học tập theo tấm gương đạo đức phong cách Hồ Chí Minh, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh, sử dụng năng lượng tiết kiệm, bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên.

- Thực hiện nghiêm túc chương trình dạy môn Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, đánh giá xếp loại khách quan, đảm bảo học sinh nắm được kỹ năng vận dụng thực hành đạt hiệu quả qua đó rèn cho HS sức khỏe phát triển thể lực có năng lực thẩm mĩ trong mọi hoạt động xã hội. Hạn chế không làm ảnh hưởng lớn đến việc xếp loại học lực của học sinh.

- Thực hiện phụ đạo học sinh yếu kém, bồi dưỡng học sinh giỏi ngay từ đầu năm học. Giáo viên chủ nhiệm quan tâm đến học sinh có lực học yếu, kém, cá biệt xếp chỗ ngồi phù hợp, xây dựng các nhóm học tập để các em giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

- Chỉ đạo cán bộ giáo viên thực hiện đồng bộ đổi mới phương pháp dạy học, dạy học phân hóa theo năng lực của học sinh dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình giáo dục phổ thông cấp THCS. Nâng cao chất lượng dạy học lịch sử địa phương Đông Triều, Quảng Ninh.

- Xây dựng hệ thống câu hỏi hợp lý, phù hợp, tập trung vào nội dung trọng tâm, để HS nắm chắc kiến thức, chú trọng dạy học thực hành trong giờ chính khóa, đảm bảo cân đối giữa việc truyền thụ kiến thức và rèn kỹ năng cho học sinh.

- Tổ chức cho giáo viên đổi mới nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá hoạt động học tập của học sinh, chú trọng kỹ thuật, kỹ năng ra đề, soạn đáp án và hướng dẫn chấm bài kiểm tra phải có nhận xét, ra đề kiểm tra phải đảm bảo hình thức tự luận, trắc nghiệm dựa theo chuẩn kiến thức kỹ năng của chương trình, tăng cường khả năng thông hiểu và vận dụng, đảm bảo mức độ nhận biết.

2.4.3. Về giáo dục phòng, chống tham nhũng

- Tuyên truyền CBGVNV thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 8784/BGDĐT-GDTrH ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ GDĐT về việc thực hiện Chỉ thị số 10/CT-TTg của Thủ tướng chính phủ.

- Tổ chức các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp tuyên truyền nội dung phòng, chống tham nhũng.

2.4.4. Về bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục chủ quyền Quốc gia về biên giới, biển đảo và sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả

- Thực hiện lồng ghép tích hợp giáo dục các nội dung bảo vệ môi trường trong các môn học, các hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp, sinh hoạt tập thể.

- Chỉ đạo Liên đội xây dựng kế hoạch cụ thể, thực hiện phong trào “Nói không với rác thải nhựa”; tuyên truyền giáo dục học sinh về việc phân loại rác thải, không sử dụng đồ nhựa dùng một lần thông qua tích hợp, lồng ghép vào các hoạt động giáo dục và tổ chức thực hiện tại nhà trường.

- Thông qua các hoạt động ngoại khóa, các chương trình hoạt động của Đoàn, Đội thực hiện lồng ghép vào nội dung các môn học Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc... để

giới thiệu, làm rõ các nội dung về đường cơ sở, nội thủy, lãnh hải, vùng tiếp giáp lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa, các đảo, quần đảo Hoàng Sa, quần đảo Trường Sa và quần đảo khác thuộc chủ quyền, quyền chủ quyền, quyền tài phán quốc gia của Việt Nam;

- Tuyên truyền tuyên truyền Luật biển Việt Nam được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 21/6/2012 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, học sinh của nhà trường.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cán bộ, giáo viên, phụ huynh và học sinh hiểu được mục tiêu giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả, rèn luyện thói quen sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả ở mọi nơi trong đời sống xã hội.

- Chỉ đạo tổ chuyên môn thực hiện tích hợp nội dung sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả vào 4 môn dạy trong kế hoạch môn học: Vật lí, Sinh học, Công nghệ và Địa lí.

- Tổ chức các hoạt động trải nghiệm về sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; tuyên truyền Luật Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả thông qua các buổi sinh hoạt tập thể, ngày Hội vệ sinh trường học.

2.4.5. Về giáo dục di sản văn hóa trong dạy học theo Hướng dẫn số 73/HD-BGDDT-BVHTTDL ngày 16/01/2013 của liên Bộ GDĐT, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch

- Xây dựng kế hoạch tổ chức cho học sinh học tập, trải nghiệm các Di sản văn hóa được công nhận là Di tích quốc gia đặc biệt trên địa bàn tỉnh, di tích trên địa bàn thị xã Đông Triều (Vịnh Hạ Long; Khu di tích Lịch sử - Danh thắng Yên Tử ở Uông Bí; Khu Di tích Lịch sử Bạch Đằng ở Quảng Yên; Khu Di tích Lịch sử nhà Trần, khu di tích Đệ tứ chiến khu Đông Triều; Lễ Hội đền Cửa Ông ở Cẩm Phả,...).

- Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, lồng ghép nội dung về giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật, du lịch, đưa các làn điệu dân ca, trò chơi dân gian đặc biệt trên địa bàn xã Yên Đức, thị xã Đông Triều... vào các tiết học trong các bộ môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lí, Âm nhạc, Mỹ thuật, Giáo dục công dân nhằm trang bị cho các em những kiến thức, kỹ năng cần thiết về bảo vệ di sản

- Xây dựng chương trình trải nghiệm lịch sử văn hóa tại địa phương cho học sinh: Di tích Núi canh, Hang 73, Du lịch làng quê yên Đức...; Xây dựng dự án trường học Hạnh phúc nhằm từng bước xây môi trường học đường an toàn, lành mạnh, vui tươi để học sinh được phát huy hết tiềm năng các nhân dạng tính cách đặc trưng mang bản sắc văn hóa, từng bước tiếp cận nền giáo dục tiên tiến các nước trong khu vực và trên thế giới qua ứng dụng CNTT; Chỉ đạo giáo viên khai thác có hiệu quả nguồn tài nguyên trên hệ thống GIS - Giới thiệu lịch sử, địa lý địa phương - tại địa chỉ <https://lichsu.dongtrieu.edu.vn>.

2.5. Công tác Y tế, giáo dục thể chất và thể thao trường học

2.5.1.Công tác y tế trường học

***Chỉ tiêu:**

- 100% học sinh được theo dõi, quản lý sức khỏe ban đầu theo quy định tại Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT- BYT-BGD&ĐT ngày 12/05/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Phân đầu 100% học sinh nhà trường tham gia bảo hiểm y tế năm 2023.
- Cán bộ kiêm nhiệm y tế trường học được tập huấn công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh COVID-19.

***Biện pháp thực hiện:**

Triển khai hiệu quả Kế hoạch số 168/KH-PGD&ĐT ngày 24 tháng 02 năm 2022 của phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về Triển khai hoạt động Y tế trường học năm 2022; Kế hoạch số 1329/KH-TTYT ngày 08 tháng 09 năm 2022 của Trung tâm y tế thị xã Đông Triều về hoạt động công tác Y tế trường học năm học 2022-2023; Công văn số 2555/SGDĐT-VP ngày 12 tháng 9 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh về việc Thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học năm học 2022-2023; Kế hoạch số 1088/KH-PGD&ĐT ngày 26/9/2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về việc thực hiện nhiệm vụ Y tế trường học, bảo hiểm y tế và công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em năm học 2022-2023; Cụ thể:

- Đẩy mạnh hoạt động giáo dục, chăm sóc, bảo vệ và quản lý sức khỏe học sinh nhằm đảm bảo sự phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần cho học sinh; chăm sóc sức khỏe học sinh; truyền thông sức khỏe, đảm bảo vệ sinh trường học, an toàn thực phẩm, đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị cho công tác phòng chống dịch và sơ cứu ban đầu cho học sinh.

- Thực hiện quyết liệt, hiệu quả các biện pháp phòng ngừa và ứng phó với tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, xây dựng môi trường trường học an toàn, giữ gìn và bảo vệ sức khỏe của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nâng cao chất lượng hoạt động chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh. Đảm bảo sơ cấp cứu an toàn và tai nạn thương tích thông thường trong trường học.

- Thực việc giám sát phát hiện sớm dịch bệnh trong trường học để xử lý kịp thời triệt để không để xảy ra các vụ dịch: Sốt xuất huyết, tay chân miệng... đặc biệt dịch bệnh COVID-19; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong trường học.

- Tăng cường công tác truyền thông nhằm thay đổi hành vi về vệ sinh cá nhân, vệ sinh môi trường và vệ sinh phòng chống dịch trong trường học.

2.5.2.Công tác giáo dục thể chất, thể thao trường học

***Chỉ tiêu:**

- Phân đầu 100% học sinh đạt yêu cầu về đánh giá xếp loại môn thể dục và kiểm tra, đánh giá thể lực theo Quyết định số 53/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ GD&ĐT.

- Tham gia nội dung thi Điền kinh cấp thị xã đạt 05 em; cấp tỉnh: 02 em

***Biện pháp:**

- Tiếp tục triển khai đến toàn thể CBGVNV và GV phụ trách công tác GD thể chất nhà trường Quyết định số 1611/QĐ-BGDĐT ngày 10/5/2017, của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 1076/QĐ-TTg ngày 17/6/2016, của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án tổng thể phát triển GDTC và thể thao trường học giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025. Triển khai thực hiện Thông báo số 158/TB-BGDĐT ngày 04/3/2019, của Bộ trưởng Bộ GDĐT tại Hội nghị “Nâng cao chất lượng giáo dục thể chất và thể thao trường học trong ngành giáo dục”.

- Chỉ đạo Tổng phụ trách Đội thiếu niên, giáo viên thể dục chú trọng hướng dẫn học sinh ôn luyện bài thể dục buổi sáng, bài thể dục giữa giờ, các bài võ cổ truyền, võ vivolam, thi Họa mi vàng...

- Tổ chức tập luyện và thi đấu các môn thể thao trong chương trình Hội khỏe Phù Đổng cấp trường nhằm tăng cường sức khỏe, phát triển thể lực toàn diện, tuyển chọn lực lượng vận động viên học sinh tham gia Hội khỏe Phù Đổng cấp thị xã(tháng 10/2023).

2.6.Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp, định hướng phân luồng

2.6.1. Mục tiêu

Nâng cao nhận thức về giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh phổ thông cho toàn thể CBGVNV, học sinh và CMHS nhà trường.

2.6.2. Chỉ tiêu

- 100% học sinh lớp 6,7 được tham gia các chủ đề trải nghiệm hướng nghiệp.

- 100% học sinh khối lớp 9 được học hoạt động GDHN với tổng số tiết 09 tiết/năm và được định hướng phân luồng sau khi tốt nghiệp THCS.

- 100% học sinh khối lớp 9 được chuẩn bị tâm lý sẵn sàng đi vào lao động sản xuất. Các em tự đánh giá được năng lực bản thân để định hướng học tập khi tốt nghiệp THCS.

- Phần đầu tỉ lệ học sinh lớp 9 tham gia học nghề sau tốt nghiệp THCS: 10,8%

2.6.3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh về việc triển khai Quyết định số 522/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông giai đoạn 2018-2025”.

- Nâng cao chất lượng giáo dục hướng nghiệp trong nhà trường, trong đó tập trung đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức giáo dục hướng nghiệp; phát triển đội ngũ giáo viên kiêm nhiệm làm nhiệm vụ tư vấn, hướng nghiệp; huy động

nguồn lực xã hội tham gia giáo dục hướng nghiệp; tổ chức khảo sát nhu cầu học tập các môn học lựa chọn, cụm chuyên đề học tập của học sinh lớp 9 để chủ động chuẩn bị cho học sinh vào học lớp 10; tăng cường tư vấn hướng nghiệp theo định hướng nghề nghiệp cấp trung học phổ thông. Tiếp tục đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT, Sở GDĐT bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

- Định hướng hiệu quả việc phân luồng học sinh sau tốt nghiệp THCS theo học các chương trình giáo dục, đào tạo phù hợp với năng lực, sở trường, nguyện vọng của học sinh; tạo môi trường hỗ trợ khởi nghiệp trong trường trung học; tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức, trang bị kiến thức, kỹ năng về lựa chọn nghề nghiệp, khởi nghiệp nhằm thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp, lập nghiệp của học sinh trung học gắn với hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2018.

- Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, giáo viên được phân công đảm nhận nội dung hoạt động nào phải có năng lực chuyên môn phù hợp với nội dung hoạt động đó. Giáo viên được phân công đảm nhận thực hiện đúng nhiệm vụ của chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; phân định rõ nhiệm vụ thực hiện chương trình hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với nhiệm vụ của giáo viên làm chủ nhiệm lớp theo quy định hiện hành. Việc tổ chức hoạt động giáo dục theo chủ đề và hoạt động câu lạc bộ các cơ sở giáo dục vận dụng hình thức tổ chức đã hướng dẫn trong Công văn 2286/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện hoạt động giáo dục trong trường trung học từ năm học 2020-2021. Đối với Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo CT GDPT 2006 tiếp tục thực hiện theo Công văn số 2286 gắn với đẩy mạnh triển khai thực hiện giáo dục STEM trong trường trung học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT, bảo đảm chất lượng, hiệu quả.

2.7. Dự kiến chỉ tiêu xếp loại giáo dục

2.7.1. Hai mặt giáo dục lớp 6, lớp 7

*Rèn luyện

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%		
1	6	79	74	93,67	5	6,33	0	0		
2	7	73	69	94,52	4	5,48	0	0		
Cộng		152	143	94,07	9	5,93	0	0		

*Học tập

TT	Lớp	TSHS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	6	79	16	20,25	35	44,30	24	30,38	5	5,07
2	7	73	15	20,55	35	47,95	20	27,39	3	4,11
Cộng		152	31	20,39	70	46,05	44	28,94	8	4,62

* Khen thưởng HS:

- **HS xuất sắc:** Lớp 6: 03; Lớp 7: 02

- **HS giỏi:** Lớp 6: 13; Lớp 7: 13

2.7.2. Hai mặt giáo dục lớp 8, lớp 9

Khối Lớp	TS HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	84	80	95,24	4	4,76				
9	74	70	94,59	4	5,41				
Cộng	158	150	94,94	8	5,06				

Khối Lớp	TS HS	Học lực							
		Giỏi		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
8	84	21	25	41	48,81	19	22,62	3	3,57
9	74	16	20,27	33	44,59	26	35,14		
Cộng	158	37	23,42	74	46,84	45	28,48	3	1.26

- Xét lên lớp lần 1 khối 8 đạt 96,43%; xét lên lớp lần 2 khối 8: 100%

- Tốt nghiệp lớp 9: Đạt 100%, tuyển sinh lớp 10 THPT công lập đạt 65% trở lên.

* Khen thưởng HS:

- HS giỏi: Lớp 8: 21; Lớp 9: 16

- HS tiên tiến: Lớp 8: 41; Lớp 9: 33

(Chỉ tiêu cụ thể các lớp kèm theo phụ lục số 01)

2.7.3. Chỉ tiêu học sinh giỏi các cấp các môn văn hóa

Cấp đạt giải	Toán	Văn	Sử	Hóa	GDCD	Tổng
TX	1	2	1	1	2	8
Tỉnh		1	1		1	3

2.7.4. Các cuộc thi khác

- Thi khoa học kỹ thuật học sinh lớp 8-9: Phần đầu có 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã;

- Thi sáng tạo thanh thiếu niên nhi đồng: Phần đầu có ít nhất 01 sản phẩm đạt giải cấp thị xã;

- Thi Tin học trẻ: 01 giải cấp thị xã.

- Các môn thể dục thể thao: Phần đầu đạt 5 giải cấp thị xã; 02 giải cấp tỉnh.

- Sản phẩm giáo dục STEM: 04 sản phẩm

2.7.5. Chỉ tiêu các bộ môn

*Đối với các môn đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số lớp 6, lớp 7

Lớp 6

TT	Môn Lớp	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tin 6	79	18	22.78	39	49.37	17	21.52	5	6.33
2	KHTN 6	79	24	30.38	37	46.84	14	17.72	4	5.06
3	Toán 6	79	23	29.11	34	43.04	18	22.78	4	5.06
4	C.Nghệ 6	79	24	30.38	35	44.30	20	25.32	0	0.00
5	Ngữ văn 6	79	17	21.52	32	40.51	26	32.91	4	5.06
6	GDCD 6	79	29	36.71	30	37.97	20	25.32		0.00
7	LS – ĐL 6	79	18	22.78	36	45.57	22	27.85	3	3.80
8	T. Anh 6	79	12	15.19	37	46.84	24	30.38	6	7.59

Lớp 7

TT	Môn Lớp	TS HS	Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Tin 7	73	17	23.29	38	52.05	14	19.18	4	5.48
2	KHTN 7	73	22	30.14	33	45.21	15	20.55	3	4.11
3	Toán 7	73	22	30.14	28	38.36	21	28.77	2	2.74
4	C.Nghệ 7	73	23	31.51	32	43.84	18	24.66	0	0.00
5	Ngữ văn 7	73	18	24.66	30	41.10	25	34.25	3	4.11
6	GDCD 7	73	31	42.47	32	43.84	10	13.70	0	0.00
7	LS - ĐL 7	73	20	27.40	35	47.95	18	24.66	0	0.00
8	T. Anh 7	73	13	17.81	32	43.84	25	34.25	3	4.11

(Chỉ tiêu cụ thể các lớp 6,7 kèm theo phụ lục số 02)

***Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 6,7**

Môn Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, GD địa phương, hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: đạt yêu cầu(100%)

*** Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét kết hợp đánh giá bằng điểm số lớp 8,9**

Lớp 8

TT	Môn Lớp	TSHS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán 8	84	15	17.86	38	45.24	26	30.95	5	5.95		
2	Vật lý 8	84	13	15.48	38	45.24	32	38.10	1	1.19		
3	C.Nghệ 8	84	29	34.52	35	41.67	20	23.81	0	0.00		
4	Sinh 8	84	17	20.24	29	34.52	38	45.24	0	0.00		
5	Hóa 8	84	15	17.86	38	45.24	28	33.33	3	3.57		
6	GDCD 8	84	31	37.97	48	57.14	5	5.95	0	0.00		
7	Ngữ văn 8	84	20	23.81	35	41.67	23	27.38	6	7.14		
8	Lịch sử 8	84	29	34.52	38	45.24	17	20.24	0	0.00		
9	T. Anh 8	84	21	25.00	37	44.05	23	27.38	3	3.57		
10	Địa lý 8	84	23	27.38	46	54.76	13	15.48	2	2.38		

Lớp 9

TT	Môn Lớp	TSHS	Giỏi		Khá		T.Bình		Yếu		Kém	
			SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
1	Toán 9	74	15	20.27	32	43.24	24	32.43	3	4.05		
2	Vật lý 9	74	18	24.32	36	48.65	18	24.32	2	2.70		
3	C.Nghệ 9	74	25	33.78	38	51.35	11	14.86	0	0.00		
4	Sinh 9	74	16	21.62	34	45.95	24	32.43	0	0.00		
5	Hóa 9	74	16	21.62	33	44.59	22	29.73	3	4.05		
6	GDCD 9	74	29	39.19	40	54.05	5	6.76	0	0.00		
7	Ngữ văn 9	74	18	24.32	34	45.95	21	28.38	1	1.35		
8	Lịch sử 9	74	27	36.49	32	43.24	15	20.27	0	0.00		
9	T. Anh 9	74	12	16.22	29	39.19	31	41.89	2	2.70		
10	Địa lý 9	74	18	24.32	34	45.95	22	29.73	0	0.00		

(Chỉ tiêu cụ thể các lớp 8,9 kèm theo phụ lục số 03)

*** Đối với các môn học đánh giá bằng nhận xét lớp 8, lớp 9**

Môn Mỹ thuật, Âm nhạc, Thể dục: đạt yêu cầu(100%)

3. Công tác xây dựng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

3.1. Mục tiêu

- Sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước kết hợp với các

nguồn huy động hợp pháp khác từ công tác xã hội hóa giáo dục để tăng cường cơ sở vật chất, đáp ứng nhu cầu tổ chức tốt các hoạt động giáo dục của nhà trường, xây dựng môi trường sư phạm lành mạnh thực sự để thu hút học sinh đến trường.

- Tăng cường công tác quản lý và sử dụng cơ sở vật chất, thiết bị đồ dùng dạy học và sử dụng có hiệu quả thư viện nhà trường, tủ sách lớp học nhằm đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018.

- Duy trì và nâng cao các tiêu chuẩn, tiêu chí để giữ vững trường đạt kiểm định CLGD cấp độ 3 và trường đạt chuẩn Quốc gia mức độ 2.

3.2. Chỉ tiêu

Thực hiện nghiêm Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường mầm non, trường phổ thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh (Ban hành kèm theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021).

- Cơ sở vật chất: Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây mới công trình nhà thư viện, phòng y tế, 02 phòng học và các phòng chức năng theo Thông tư 13; Nhà trường tu bổ, sửa chữa công trình khu giáo dục thể chất; sửa chữa CSVC phòng làm việc, cầu thang lên xuống dãy phòng học học sinh.

- Thiết bị dạy học: Đề nghị Phòng GD&ĐT cấp đủ danh mục thiết bị dạy học lớp 6,7. Nhà trường bổ sung một số thiết bị dạy học lớp 8,9 hỏng hoặc thiếu, mua sắm bổ sung các trang thiết bị đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT trong các hoạt động giáo dục.

- Xây dựng thư viện đạt danh hiệu “Thư viện tiên tiến”.

3.3. Biện pháp

*** Về công tác cơ sở vật chất, thiết bị:**

- Ngay từ đầu năm học nhà trường chỉ đạo các tổ chuyên môn kết hợp với nhân viên thiết bị tổ chức kiểm tra, rà soát thực trạng thiết bị dạy học đã có, lập sổ theo dõi để nắm được thực trạng thiết bị dạy học, để loại bỏ các thiết bị hư hỏng không dùng được; sắp xếp TBDH khoa học, hợp lý; xây dựng kế hoạch bổ sung mua sắm thêm TBDH.

- Xây dựng Quy chế về quản lý, sử dụng thiết bị giáo dục trong trường theo Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021, Quyết định số 1200/QĐ-SGDĐT ngày 05/8/2021 đính chính khoản 4 Điều 3 và mục e, khoản 2, Điều 10 của Quyết định số 1158/QĐ-SGDĐT ngày 29/7/2021; Hướng dẫn số 120/HD-SGDĐT ngày 14/1/2014 của Sở GDĐT về việc thực hiện trang bị, quản lý và khai thác sử dụng thiết bị dạy học và phòng học bộ môn từ năm học 2013-2014; Công văn số 295/SGDĐT-GDTrH ngày 31/01/2019 của Sở GDĐT về việc quản lý, khai thác sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm, phòng học, phòng điều hành của Dự án ứng dụng công nghệ thông tin tiên tiến và Dự án trường học thông minh. Công văn số

1500/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/5/2021 của Sở GDĐT về việc tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả thiết bị, phần mềm dạy học.

- Chỉ đạo Tổ/nhóm chuyên môn, giáo viên xây dựng kế hoạch sử dụng thiết bị dạy học bộ môn trong kế hoạch giáo dục môn học; tăng cường sử dụng thiết bị dạy học của nhà trường để đảm bảo việc dạy học có chất lượng. Nhà trường có biện pháp kiểm tra giám sát việc sử dụng thiết bị dạy học của giáo viên theo kế hoạch đã xây dựng.

- Tham mưu, đề nghị Phòng Giáo dục xây mới phòng Thư viện, phòng y tế, các phòng chức năng đáp ứng thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 và đảm bảo các tiêu chí về KĐCLGD và xây dựng trường THCS đạt chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn trường phổ thông (TT 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT).

***Về công tác thư viện trường học:**

- Thực hiện nhiệm vụ theo Luật Thư viện số 46/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 21/11/2019; Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện; Quyết định số 206/QĐ-TTg ngày 11/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Chương trình chuyển đổi số ngành Thư viện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác thư viện theo Quyết định số 01/2003/QĐ-BGDĐT ngày 02/01/2003 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; công văn số 11185/GDTH ngày 17/12/2004 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông; Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng và quản lý, khai thác kho học liệu điện tử. Tổ chức tuyên truyền, giới thiệu sách cho giáo viên và học sinh, vận động, hướng dẫn giáo viên và học sinh đọc và làm theo sách bằng nhiều hình thức như: thành lập các câu lạc bộ yêu sách, câu lạc bộ nghiên cứu khoa học, tổ chức thi tìm hiểu kiến thức các môn học, triển lãm, trưng bày sách, thi kể chuyện, giới thiệu sách:

- Chú trọng phát triển văn hóa đọc, phát huy hiệu quả hoạt động của thư viện nhà trường, tủ sách lớp học: Tổ chức các hoạt động giới thiệu sách và các hoạt động liên quan để phát động sâu rộng phong trào đọc sách trong đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Thực hiện phong trào “Góp một cuốn sách để được đọc nhiều cuốn sách”. Xây dựng kế hoạch và tổ chức “Ngày hội đọc sách” vào tháng 4/2023 nhằm xây dựng văn hóa đọc cho học sinh và lan tỏa văn hóa đọc tới người dân trong cộng đồng dân cư ở địa phương. Tổ chức phong trào đọc sách tại lớp và thi giới thiệu cuốn sách hay trong tủ sách lớp học để.

- Xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể của thư viện. Căn cứ hướng dẫn tại Thông tư số 23/2017/TT-BGDĐT ngày 18/10/2017 quy định tổ chức hoạt động

văn hóa của học sinh, sinh viên trong các cơ sở giáo dục, nhà trường phát huy vai trò của Đội thiếu niên trong việc tổ chức phát triển văn hóa đọc, tổ chức hoạt động tại thư viện nhà trường.

Căn cứ theo quyết định số 01/2003/QĐ-BGD&ĐT ngày 02 tháng 01 năm 2003 của Bộ GD&ĐT về việc ban hành quy định tiêu chuẩn thư viện trường phổ thông, nhà trường xây dựng kế hoạch “Thư viện trường học tiên tiến”. Chỉ đạo nhân viên thư viện thực hiện sắp xếp, bảo quản, xây dựng kế hoạch sử dụng thư viện hiệu quả, thiết thực, bảo đảm tất cả học sinh được sử dụng sách và các tư liệu trong thư viện. Hoàn thiện hồ sơ đề nghị công nhận thư viện đạt “Thư viện trường học tiên tiến” vào tháng 8/2023.

4. Công tác đảm bảo an ninh, an toàn trường học

4.1. Chỉ tiêu

- Đảm bảo đầy đủ, thực hiện nghiêm túc các điều kiện về trang thiết bị, hồ sơ, phương án, kịch bản công tác phòng chống dịch Covid-19 trong nhà trường theo quy định.

- Phần đầu trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự” và trường học đạt “an toàn, phòng chống tai nạn thương tích” năm học 2022-2023.

4.2. Biện pháp thực hiện

****Tăng cường các biện pháp phòng, chống dịch bệnh trong nhà trường***

Thực hiện hiệu quả các nội dung theo Kế hoạch số 353/KH-BGDĐT ngày 29/3/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Kế hoạch tổng thể của ngành Giáo dục thích ứng với tình hình dịch Covid-19, bảo đảm tổ chức dạy và học an toàn, chất lượng; Công văn số 938 - CV/TU ngày 29/7/2022 của Tỉnh ủy về việc tăng cường chỉ đạo, thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và các công văn của Sở GD&ĐT Quảng Ninh, Ủy ban nhân dân thị xã Đông Triều và UBND các xã, phường về công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19, cụ thể:

- Phối hợp chặt chẽ với trạm Y tế tại địa phương để triển khai thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng chống dịch bệnh cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý trong trường học.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ/người giám hộ trẻ em, học sinh, học viên về tác dụng, lợi ích của việc tiêm chủng. Tiếp tục phối hợp với trạm Y tế xã Yên Đức để tổ chức tiêm chủng cho tất cả các đối tượng trẻ em, học sinh, học viên theo quy định, đảm bảo trước năm học mới 2022-2023 trẻ em, học sinh phải được tiêm đủ mũi vắc xin theo khuyến cáo của Bộ Y tế;

- Bảo đảm cơ sở vật chất, trang thiết bị y tế, vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho học sinh, nhân viên, giáo viên, cán bộ quản lý; rà soát, bổ sung các vật dụng cần thiết theo quy định để bảo đảm an toàn cho học sinh khi học tập tại trường. Kịp thời phát hiện các trường hợp mắc bệnh truyền nhiễm trong trường học để thực hiện phương án xử lý theo quy định.

- Triển khai hiệu quả công tác y tế trường học, phòng chống dịch bệnh gắn với Chương trình “Sức khỏe học đường giai đoạn 2021 - 2025”, Chương trình “Y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021 - 2025”.

- Tiếp tục tổ chức thực hiện công tác bảo hiểm học sinh, tổ chức tuyên truyền 100% học sinh tự nguyện tham gia BHYT theo công văn số 2870/UBND-BHXXH ngày 09/09/2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc triển khai thực hiện BHYT học sinh sinh viên năm học 2022-2023 góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu trong trường học.

- Sử dụng hiệu quả nguồn thu phí BHYT để lại tại trường quản lý vào các mục sau: Mua sắm trang thiết bị phòng y tế, tủ thuốc, các phương tiện sơ cấp cứu ban đầu, khám sức khỏe định kỳ. Thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho học sinh.

****Triển khai các giải pháp bảo đảm an toàn trường học, phòng chống tai nạn thương tích, tai nạn đuối nước cho học sinh nhà trường***

- Hướng dẫn, triển khai tới toàn thể CBGVNV và HS thực hiện nghiêm túc nội dung quy định các văn bản chỉ đạo:

Thông tư số 23/2012/TT-BCA ngày 27/4/2012 của Bộ công an Quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về An ninh, trật tự”;

Thông tư số 124/2021/TT-BCA ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ Công an quy định về khu dân cư, xã, phường, thị trấn, cơ quan, doanh nghiệp, nhà trường đạt tiêu chuẩn “An toàn về an ninh, trật tự”;

Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 11 tháng 8 năm 2022 của UBND thị xã Đông Triều về việc hướng dẫn thực hiện Thông tư 124/2021/TT-BCA;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh về phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh; tạo môi trường học tập, vui chơi an toàn cho trẻ em, học sinh; giảm tới mức thấp nhất tỷ lệ trẻ em, học sinh bị tử vong và tàn tật do tai nạn thương tích, trong đó đặc biệt tử vong do đuối nước gây ra.

- Tăng tỷ lệ trẻ em, học sinh biết bơi và các kỹ năng phòng chống đuối thông qua các mô hình tổ chức dạy bơi tại nhà trường: Tổ chức dạy bơi cho trẻ em, học sinh vào dịp hè 2023.

- Tuyên truyền cho giáo viên, học sinh nhà trường kiến thức phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước cho trẻ em, học sinh dưới hình thức: Tổ chức sinh hoạt chuyên đề, thông qua môn Giáo dục công dân, phát thanh măng non của Đội Thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh, phát thanh của Đoàn TNCS Hồ Chí Minh, thi tìm hiểu, diễn đàn, câu lạc bộ trẻ em ...

- Xây dựng các thông điệp, tài liệu truyền thông phòng, chống tai nạn thương tích, đuối nước trẻ em nhà trường và địa bàn sinh sống của trẻ em, học sinh.

5. Công tác phổ cập giáo dục-xóa mù chữ

5.1. Yêu cầu: Đảm bảo thực hiện duy trì và nâng cao mức độ đạt chuẩn về phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác phân luồng học sinh sau THCS đặc biệt tỉ lệ học sinh học nghề sau tốt nghiệp.

5.2. Chỉ tiêu

- Đạt các tiêu chuẩn phổ cập GD THCS mức độ 3 và PCGD- XMC mức độ 2.
- Phần đầu đạt tỉ lệ chuyên cần trên 98%; Duy trì sĩ số đạt 100%, không có học sinh bỏ học.

5.3. Biện pháp thực hiện

****Tăng cường chỉ đạo thực hiện công tác PCGD đối với giáo viên chuyên trách phổ cập giáo dục***

- Thực hiện tốt việc quản lý và lưu trữ hồ sơ PCGD, rà soát đánh giá kết quả và báo cáo hàng năm về thực trạng tình hình PCGD các thôn thuộc địa bàn phụ trách; chịu trách nhiệm tham mưu cho BGH nhằm thực hiện đầy đủ hồ sơ phổ cập theo qui định.

- Phối hợp tốt với các GV chuyên trách PC ở các trường mầm non, tiểu học trong địa bàn phụ trách để thực hiện tốt công tác điều tra, cập nhật số liệu trong độ tuổi phải phổ cập.

**** Huy động các đối tượng phổ cập ra lớp và biện pháp chống HS bỏ học.***

- Điều tra nắm rõ số liệu học sinh trong độ tuổi đang học tại trường, danh sách học sinh có nguy cơ bỏ học, lý do, hoàn cảnh gia đình và địa chỉ cụ thể để có kế hoạch vận động ra lớp ngay từ đầu năm học.

- Nâng cao nghiệp vụ, trách nhiệm của đội ngũ giáo viên chủ nhiệm thực hiện tốt công tác duy trì tốt sĩ số trong lớp hàng tuần, tháng.

- Phối hợp Ban chỉ đạo các xã, các trung tâm dạy nghề và GDTX của thị xã, kết hợp vận động học sinh tham gia học nghề (hệ vừa học nghề vừa học văn hóa) nhằm góp phần nâng cao tỉ lệ TN THPT trong độ tuổi phổ cập.

- Phối hợp với Ban đại diện CMHS, Hội Khuyến học và đoàn thể địa phương giúp đỡ học sinh có hoàn cảnh khó khăn hạn chế tình trạng học sinh bỏ học do hoàn cảnh khó khăn do nguyên nhân kinh tế.

6. Công tác KBCLGD- xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia

6.1. Mục tiêu: Thực hiện các nhiệm vụ giáo dục đảm bảo các tiêu chí đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2 theo thông tư số 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

6.2. Chỉ tiêu: Tổ chức các hoạt động giáo dục của nhà trường trong năm học theo các tiêu chí đạt Kiểm định chất lượng giáo dục mức 3 và Chuẩn quốc gia mức

độ 2 trong lộ trình đề nghị Công nhận trường đạt Chuẩn Quốc gia vào cuối năm 2023.

6.3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục bồi dưỡng đội ngũ, nâng cao hiệu quả giáo dục toàn diện, thực hiện tốt công tác lưu trữ hồ sơ phục vụ công tác tự đánh giá và đánh giá ngoài.

- Từng bước đầu tư cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu về công tác kiểm định chất lượng mức 3 và Chuẩn quốc gia mức độ 2:

- + Tham mưu với phòng GD&ĐT đầu tư xây dựng hoàn thiện các hạng mục công trình của nhà trường đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia mức độ 2 theo quy định Thông tư 13/2020/TT-BGD&ĐT ngày 26/5/2020 của Bộ GD&ĐT.

- + Dành nguồn ngân sách để cải tạo các hạng mục CSVC nhà trường.

- Tiến hành thu thập minh chứng của năm học phục vụ công tác đánh giá trường theo hướng dẫn tại thông tư 18/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn Quốc gia và công văn số 1816/SGDĐT-GDTrH ngày 26 tháng 7 năm 2019 của Sở GD&ĐT về việc hướng dẫn xác định nội hàm, gợi ý minh chứng theo tiêu chuẩn đánh giá, tự đánh giá và đánh giá ngoài, công nhận đạt chuẩn Quốc gia trường trung học từ năm học 2018-2019. Thực hiện ứng dụng CNTT trong quản lý và thu thập minh chứng: Lập thư mục để quản lý hồ sơ minh chứng phục vụ đánh giá ngoài

- Bổ sung phương hướng chiến lược phù hợp với tình hình phát triển kinh tế-xã hội của địa phương và của nhà trường. Thực hiện công tác tự đánh giá hàng năm, thực hiện lưu trữ hồ sơ để phục vụ công tác kiểm định chất lượng giai đoạn tiếp theo.

7. Công tác nghiên cứu KH&CN-Ứng dụng CNTT,chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023

7.1. Mục tiêu

- Triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Đảm bảo chuyển đổi số trong công tác quản lý, chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ giáo dục là nhiệm vụ trọng tâm đáp ứng yêu cầu đổi mới, phát triển, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; trọng tâm là đổi mới chỉ đạo, quản lý công việc, thực hiện các hoạt động chuyên môn trên nền tảng số, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giáo dục nhà trường.

- Duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh.

7.2. Chỉ tiêu

- Triển khai xây dựng kế hoạch, đưa nội dung giáo dục kỹ năng số, chuyển

đổi số đến 100% CBQL, giáo viên, học sinh.

- Nhà trường có kết nối băng rộng cáp quang tới 100% lớp học và các khu quản trị.

- 100% học sinh đều có hồ sơ số về việc học tập cá nhân. 90% học sinh có kỹ năng tự học trên môi trường mạng và tham gia các hoạt động học trực tuyến.

- 100% CBQL, giáo viên ứng dụng thành thạo CNTT trong quản lý, quản trị nhà trường (từ quản lý học sinh, giáo viên, cán bộ đến quá trình học tập, thời khóa biểu, tương tác giữa nhà trường với phụ huynh học sinh...).

- Triển khai hệ thống quản lý tuyển sinh đầu cấp trực tuyến.

- Cung cấp dịch vụ thanh toán học phí không dùng tiền mặt. Xây dựng CSDL về học liệu số và triển khai dạy học trực tuyến qua hệ thống bài giảng điện tử.

- Có trang thông tin điện tử, cung cấp những thông tin về cơ sở vật chất, chương trình học, đội ngũ giáo viên, hoạt động của nhà trường và quản lý học sinh.

- Ứng dụng các phần mềm chuyên ngành theo hướng tập trung dựa trên nền tảng công nghệ số; tạo lập và kết nối liên thông dữ liệu lên các phần mềm dữ liệu của ngành.

- Hợp trực tuyến: 50% các cuộc họp của nhà trường và 70% các cuộc sinh hoạt của tổ chuyên môn được tổ chức trực tuyến.

- 95% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ, công việc có nội dung mật).

- Thực hiện việc quản lý kế hoạch bài dạy, kế hoạch sử dụng đồ dùng thiết bị, kế hoạch giáo dục của 100% giáo viên trực tuyến.

7.3. Biện pháp thực hiện

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ và giải pháp của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao cho ngành Giáo dục; Đề án chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 14/10/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ thị xã Đông Triều về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 06/6/2022 của UBND thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 578/KH-PGD&ĐT ngày 03/6/2022 của Phòng GD&ĐT thị xã Đông Triều về chuyển đổi số ngành Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Công văn số 1111/PGD&ĐT-CNTT ngày 29/9/2022 về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ ứng dụng CNTT, chuyển đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023;

- Nhà trường kiện toàn ban chỉ đạo, xây dựng kế hoạch ứng dụng CNTT và các nhiệm vụ cụ thể trong kế hoạch Chuyển đổi số năm học 2022-2023 và giai

đoạn 2025, định hướng đến năm 2030. Tiếp tục duy trì, tăng cường triển khai hình thức dạy học trực tuyến kết hợp dạy học trực tiếp nhằm hỗ trợ nâng cao chất lượng, hiệu quả dạy - học và đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT tỉnh Quảng Ninh. Giáo viên dạy học khai thác hiệu quả các phần mềm dạy học của từng bộ môn, phần mềm hỗ trợ dạy và học tích cực. Tích cực tham gia xây dựng vi deo bài dạy, khai thác có hiệu quả kho học liệu số của từng môn học và các nguồn tài nguyên trên mạng.

- Tiếp tục sử dụng hiệu quả Hệ thống Phòng GD điện tử, Hệ thống quản lý trường học trực tuyến (SMAS) đối với giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông và phần mềm cơ sở dữ liệu của Bộ Giáo dục và Đào tạo; thực hiện triệt để quy định của Phòng GD&ĐT về việc sử dụng sổ sách điện tử theo quy định; nghiêm túc thực hiện chứng thư số trong công tác lưu trữ, xác thực hồ sơ điện tử.

- Tiếp tục hoàn thiện CSDL ngành giáo dục nhằm cung cấp thông tin kịp thời phục vụ công tác báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục; các cơ sở giáo dục tập trung hoàn thiện cập nhật mã số định danh của học sinh và kết quả học tập của học sinh trên CSDL ngành Giáo dục theo từng kỳ học, đặc biệt thông tin của học sinh lớp 9 phục vụ kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT. Tổ chức thực hiện báo cáo thống kê giáo dục định kỳ với giáo dục mầm non, phổ thông cấp trường kỳ đầu năm và kỳ cuối năm học đúng thời hạn, đầy đủ, chính xác.

- Tăng cường ứng dụng CNTT trong đổi mới nội dung, phương pháp dạy, học, kiểm tra đánh giá, quản lý giáo dục; tiếp tục xây dựng và khai thác các thư viện bài giảng e-learning, kho học liệu số của ngành; tăng cường bồi dưỡng, nâng cao trình độ ứng dụng CNTT cho cán bộ giáo viên, nhân viên và người lao động trong các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến trong giáo dục, tập trung vào các dịch vụ công: Chuyển trường cho học sinh, xét tuyển học sinh đầu cấp tại địa chỉ <https://tsdaucap.dongtrieu.edu.vn/> ; đẩy mạnh triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục.

8. Công tác quản lý, phát triển đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

8.1. Sử dụng viên chức và người lao động

- Thực hiện tốt công tác quản lý viên chức theo Thông tư 07/2019 về số lượng biên chế, số lượng người làm việc được giao hàng năm theo chỉ tiêu được Nội vụ giao, đảm bảo chỉ tiêu biên chế, số lượng người làm việc trong năm không vượt quá số lượng được phân bổ.

- Thực hiện công tác quản lý, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động: Công tác quản lý, đánh giá, phân loại, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức và người lao động được nhà trường thực hiện

công khai, dân chủ, không thiên vị; được thực hiện vào cuối kỳ học, trong các đợt phát động phong trào thi đua và cuối năm học; các cuộc họp được thực hiện từ các tổ chuyên môn đến nhà trường, không có trường hợp giáo viên thắc mắc về kết quả xếp loại cũng như bình xét thi đua, đánh giá xếp loại viên chức.

8.2. Đào tạo bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đội ngũ

* Chuẩn hóa đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Thực hiện quản lý, đánh giá đội ngũ giáo viên, CBQL giáo dục trung học theo chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng; chuẩn nghề nghiệp giáo viên; rà soát cơ cấu đội ngũ giáo viên theo môn học, hoạt động giáo dục; tham mưu cho Phòng GD&ĐT xây dựng kế hoạch tuyển dụng giáo viên bảo đảm số lượng và chất lượng, cân đối về cơ cấu, nhất là giáo viên các môn Tin học, Công nghệ, GDCD và các môn học tích hợp đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định.

- Rà soát, thống kê số lượng, cơ cấu giáo viên theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019 để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung theo chuẩn đào tạo quy định tại Luật Giáo dục 2019; thực hiện kế hoạch tổng thể triển khai thực hiện lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên trung học cơ sở theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ; Thông tư 24/2020/TT-BGDĐT ngày 25/8/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định việc sử dụng giáo viên, cán bộ quản lý trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chưa đáp ứng được trình độ chuẩn đào tạo.

*Bồi dưỡng thường xuyên, nâng cao năng lực giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục

- Chú trọng triển khai bồi dưỡng thường xuyên, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, giảng dạy. Tiếp tục rà soát, tham mưu bổ sung và phát huy đội ngũ giáo viên cốt cán các môn học, tổ chức hoạt động giáo dục; phát huy hiệu quả đội ngũ giáo viên cốt cán, giáo viên chủ nhiệm cốt cán, cán bộ quản lý cốt cán để triển khai bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý đại trà theo phương thức bồi dưỡng qua mạng/trực tiếp, thường xuyên, liên tục, ngay tại nhà trường; gắn với nội dung các modul đã được tập huấn triển khai CT GDPT 2018 (theo Chương trình ETEP) với nội dung bồi dưỡng thường xuyên và chọn là chuyên đề sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn trong trường và liên trường.

- Chủ động phối hợp với các trường sư phạm trong việc đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cho nhà trường nhất là giáo viên các môn Tin học, Âm nhạc, Công nghệ, Giáo dục công dân, Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lý đáp ứng yêu cầu triển khai CT GDPT 2018 theo lộ trình quy định, ưu tiên đào tạo bồi dưỡng giáo viên một số môn học hiện tại để tiến tới mỗi giáo viên có thể đảm nhiệm toàn bộ môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử địa lý; tiếp tục thực hiện hiệu

quả việc tập huấn cho cán bộ quản lý, giáo viên làm công tác chủ nhiệm, tư vấn hướng nghiệp, tư vấn tâm lý cho học sinh.

- Chỉ đạo tổ, nhóm chuyên môn tăng cường sinh hoạt theo hướng chuyên sâu và hiệu quả theo hướng dẫn tại Công văn 2281/SGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 của Sở GD&ĐT về việc hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

- Phát động và tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia các cuộc thi, hội thi để bồi dưỡng phát triển năng lực, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; động viên, khuyến khích, tạo điều kiện và môi trường cho giáo viên thi đua dạy tốt.

- Xây dựng kế hoạch tham gia và thực hiện nội dung chuyên đề cấp cụm, cấp trường và cấp tổ nhằm bồi dưỡng năng lực chuyên môn cho giáo viên. Cụ thể kế hoạch thực hiện nội dung các chuyên đề như sau:

***Chuyên đề cấp cụm:**

- Nội dung: Khai thác hiệu quả hình thức và các kỹ thuật dạy học đáp ứng thực hiện chương trình GDPT 2018

- Thời gian thực hiện: Tuần 1, tháng 12/2022

- Thành phần: Các trường THCS cụm V

- Phân công nhiệm vụ: Theo KH tổ chức của các trường THCS cụm V

*** Tổ Khoa học xã hội**

Cấp thực hiện	Môn	Nội dung CĐ	Người thực hiện	Thời gian
Cấp tổ	Tiếng Anh 7	Đổi mới PPDH theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất của HS bộ môn Tiếng Anh 7	BC: Phạm Tuyết Minh Dạy: Lê Thị Thu Thủy	Tháng 11/2022
Cấp trường	Ngữ văn 7	Nâng cao hiệu quả đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức kiểm tra đánh giá môn Ngữ văn 7	BC: Phạm Thị Kim Nhung Dạy: Vũ Thị Bình Ngọc	Tháng 12/2022
Cấp tổ	Địa lý 7	Ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức hoạt động dạy học Địa Lí ở trường THCS theo hướng phát huy phẩm chất và năng lực học sinh.	Phụ trách: Nguyễn Tú Anh	Tháng 02/2023
Cấp trường	GD&ĐT 7	Các giải pháp tăng cường giáo dục đạo đức, pháp	BC: Trần Thị Huyền Dạy: Nguyễn Thị	Tháng

		luật cho HS trong dạy học GDTC 7	Minh Hiền	3/2023
--	--	----------------------------------	-----------	--------

*** Tổ Khoa học tự nhiên**

Cấp t/h	Môn	Nội dung CĐ	Người thực hiện	Thời gian
Cấp tổ	GDTC 6	Sử dụng một số phương pháp giúp HS yêu thích và học tốt môn GDTC.	Phạm Văn Quảng	Tháng 11/2022
Cấp trường	KHTN 6 (Sinh)	Kinh nghiệm tổ chức hiệu quả các hoạt động nhóm trong giảng dạy môn KHTN lớp 6	Vương Thị Thảo Nguyễn Thị Ngọc Lan Nguyễn Hà Liễu	Tháng 12/2022
Cấp tổ	KHTN 7(Hóa)	Vận dụng một số PP dạy học tích cực trong dạy học môn KHTN 7 tại trường THCS Yên Đức.	Vương Thị Thảo Nguyễn Thị Ngọc Lan Nguyễn Hà Liễu	Tháng 2/2023
Cấp Trường	Toán 7	Tổ chức các hoạt động Hình thành kiến thức mới trong bài học môn Toán 7	Trần Thu Thương Nguyễn Thị Dung Vũ Thị Hoài	Tháng 3/2023

8.3. Thực hiện chế độ chính sách với viên chức và người lao động

Thực hiện đầy đủ chế độ chính sách nâng lương, nâng lương trước hạn do lập thành tích xuất sắc, nâng phụ cấp thâm niên nghề cho đội ngũ đúng thời gian quy định. Đầu quý Hội đồng xét nâng lương tổ chức họp xét công khai dân chủ những đối tượng đến kỳ nâng lương, và ban hành quyết định kịp thời đảm bảo trong năm không có trường hợp bị chậm hoặc bỏ sót không được nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên.

8.4. Quản lý hồ sơ viên chức và người lao động

Thực hiện nghiêm túc công tác quản lý, lưu giữ hồ sơ viên chức, HĐLĐ hàng năm theo Thông tư 07/2019/TT-BNV ngày 01/6/2019 quy định về chế độ báo cáo thống kê và quản lý hồ sơ viên chức

Việc thực hiện quy định về nghiên cứu, sử dụng và khai thác hồ sơ viên chức được thực hiện theo quy định về đối tượng được nghiên cứu, sử dụng, khai thác và các quy định khi nghiên cứu hồ sơ viên chức, nhiệm vụ của viên chức trực tiếp làm

công tác quản lý hồ sơ. Việc lưu giữ bảo quản và nghiên cứu hồ sơ được thực hiện đầy đủ các bước: Lập sổ hồ sơ, phân loại tài liệu, lập phiếu liệt kê tài liệu; lập phiếu kiểm soát hồ sơ, vào sổ đăng ký hồ sơ và phiếu nghiên cứu hồ sơ. Công tác nghiên cứu, sử dụng, khai thác hồ sơ đã đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ, phục vụ cho công tác quản lý, kịp thời giải quyết các chế độ chính sách cho đội ngũ viên chức nhà trường.

Về cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ công tác quản lý hồ sơ

Hiện nay nhà trường bố trí tủ sắt tại phòng làm việc của viên chức trực tiếp làm công tác quản lý hồ sơ có thể chống mối mọt, ẩm mốc đảm bảo hồ sơ được lưu giữ lâu dài. Đồng thời quản lý Hồ sơ viên chức trên phần mềm quản lý cán bộ:

<http://qlcb.quangninh.gov.vn>

9. Thực hiện đổi mới công tác quản lý giáo dục

9.1. Tự chủ xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường

9.1.1. Mục tiêu

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường bảo đảm yêu cầu thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông cấp trung học cơ sở linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và nhà trường, đảm bảo hoàn thành kế hoạch năm học.

9.1.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV nhà trường tổ chức thực hiện các hoạt động giáo dục của nhà trường theo đúng kế hoạch đã được phê duyệt.

- Các hoạt động giáo dục có sự điều chỉnh đều được phê duyệt trước khi tổ chức thực hiện.

9.1.3. Biện pháp

- Phát huy tính chủ động, sáng tạo của tổ chuyên môn và giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường. Đảm bảo việc xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng quy trình;

- Triển khai KH giáo dục của nhà trường tới toàn thể CBGVNV để tổ chức thực hiện.

- Thực hiện báo cáo Kế hoạch giáo dục của nhà trường về Phòng GDĐT **trước ngày 10/9/2022.**

- Định kỳ tổ chức rà soát, thực hiện điều chỉnh bổ sung kế hoạch đảm bảo phù hợp với tình hình nhà trường và các văn bản chỉ đạo của ngành.

9.2. Quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn

9.2.1. Yêu cầu

Quản lý hoạt động của tổ chuyên môn theo đúng quy định tại điều lệ trường học và quy định tại Công văn số 2435/SGDĐT- GDTrH ngày 18/9/2018 về việc tăng cường quản lý đổi mới hoạt động của tổ, nhóm chuyên môn và Công văn số

2281/SGDDĐT-GDTrH ngày 31/8/2020 về việc tổ chức hoạt động tổ/nhóm chuyên môn từ năm học 2020-2021.

9.2.2. Chỉ tiêu

100% các tổ chuyên môn có đầy đủ kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ của tổ theo quy định tại điều lệ trường học.

100% các tổ, nhóm chuyên môn thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn thực hiện 2 lần/tháng.

9.2.3. Giải pháp

- Căn cứ các văn bản chỉ đạo, các tổ chuyên môn triển khai Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, trong đó phải đảm bảo các nhiệm vụ trọng tâm:

- + Xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động chung của tổ/nhóm chuyên môn.
- + Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục môn học, các hoạt động giáo dục theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh của tổ, nhóm chuyên môn theo quy định.

- + Triển khai thực hiện các phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá gắn với đặc thù từng môn học trong Chương trình giáo dục cấp học.

- + Quản lý việc thực hiện hồ sơ, sổ sách của tổ/nhóm chuyên môn, của giáo viên.

- + Tham gia tổ chức bồi dưỡng chuyên môn và nghiệp vụ; Tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên của tổ theo quy định của Chuẩn nghề nghiệp trung học và các quy định khác hiện hành

- Xây dựng kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn: Căn cứ vào nhiệm vụ của tổ/nhóm chuyên môn và kế hoạch giáo dục của nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch hoạt động ngay từ đầu mỗi năm học. Trong quá trình thực hiện có thể cập nhật, điều chỉnh, bổ sung hằng tháng cho phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường.

- Tăng cường đổi mới sinh hoạt chuyên môn dựa trên nghiên cứu bài học, tăng cường các hoạt động dự giờ, rút kinh nghiệm để hoàn thiện từng bước cấu trúc nội dung, kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục; phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, rèn luyện của HS.

Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn: Hình thức sinh hoạt gồm: sinh hoạt thường xuyên và sinh hoạt theo chủ đề.

- + *Sinh hoạt chuyên môn thường xuyên*: Để có biện pháp điều chỉnh, bổ sung kịp thời việc thực hiện kế hoạch hoạt động tổ/nhóm chuyên môn.

Nội dung sinh hoạt gồm: Quản lý kế hoạch giáo dục môn học; Quản lý phương pháp dạy học, hình thức tổ chức dạy học; Quản lý việc kiểm tra, đánh giá học sinh; Thực hiện công tác bồi dưỡng.

+ Sinh hoạt chuyên môn theo chủ đề: Có thể lựa chọn một trong các nội dung: Sinh hoạt chuyên môn theo nghiên cứu bài học; Xây dựng và triển khai chủ đề dạy học; Thảo luận nội dung, hình thức kiểm tra đánh giá; Thảo luận trao đổi về sáng kiến kinh nghiệm và kết quả nghiên cứu khoa học sư phạm ứng dụng của giáo viên và cán bộ quản lý; Tổ chức giao lưu, tìm hiểu thực tế dạy học tại các nhà trường; Tổ chức các buổi sinh hoạt tập thể về các chủ đề liên quan tới chuyên môn, nghiệp vụ.

9.3. Quản lý hồ sơ sổ sách

9.3.1. Yêu cầu

Hệ thống hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà trường đảm bảo theo đúng quy định tại điều lệ trường học và các văn bản chỉ đạo của ngành

9.3.2. Chỉ tiêu

- Số lượng hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà:
 - + Đối với nhà trường: 14 loại
 - + Đối với tổ chuyên môn: 2 loại
 - + Đối với giáo viên: 4 loại
- Hồ sơ điện tử được sử dụng thay cho các loại hồ sơ giấy:
 - + Đối với nhà trường: Sổ đăng bộ; Sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học); Học bạ học sinh; Sổ mượn thiết bị, đồ dùng, Sổ quản lý và hồ sơ lưu trữ các văn bản, công văn đi, đến; Sổ theo dõi phổ cập; Hồ sơ quản lý nhân sự
 - + Đối với tổ chuyên môn: Sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn (dành cho tổ trưởng trên hệ thống SMAS)
 - + Đối với giáo viên: Sổ báo giảng; Kế hoạch bài dạy (giáo án); Sổ mượn thiết bị đồ dùng; Sổ theo dõi và đánh giá học sinh; Sổ chủ nhiệm (đối với giáo viên làm công tác chủ nhiệm lớp).
- 100% hồ sơ quản lý hoạt động giáo dục trong nhà được quản lý lưu trữ theo đúng quy định.

9.3.3. Giải pháp

- Tiếp tục thực hiện tinh giản hồ sơ, sổ sách trong nhà trường; quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo theo quy định. Nâng cao chất lượng sử dụng công nghệ thông tin trong tổ chức và quản lý các hoạt động chuyên môn trong các cơ sở giáo dục trung học; tăng cường sử dụng hồ sơ điện tử, sổ điểm điện tử, học bạ điện tử để nâng cao hiệu quả công tác quản lý giáo dục; thực hiện nhập số liệu, khai thác, sử dụng thống nhất dữ liệu toàn ngành về trường, lớp, học sinh, giáo viên, trường chuẩn quốc gia và các thông tin khác trong quản lý, báo cáo.

- Căn cứ Chỉ thị số 138/CT-BGDĐT ngày 18/01/2019 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT, hướng dẫn số 985/SGDĐT ngày 24/4/2020, của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc bổ sung thực hiện một số hồ sơ, sổ điện tử trong trường phổ thông; Công

văn số 472/PGD&ĐT ngày 12 tháng 5 năm 2020, của Phòng GD&ĐT thị xã về việc thực hiện quản lý, sử dụng hồ sơ, sổ sách trong nhà trường từ học kỳ II năm học 2019 - 2020, các công văn của Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT về chấn chỉnh, quy định các loại hồ sơ, sổ sách đã ban hành, nhà trường xây dựng kế hoạch cụ thể hướng dẫn CBGVNV thực hiện đúng các quy định về quản lý hồ sơ sổ sách.

- Tổ chức tập huấn hướng dẫn công tác quản lý, ghi chép và sử dụng các loại hồ sơ, phân công trách nhiệm quản lý, ghi chép hồ sơ của nhà trường đảm bảo đúng quy định.

- Thực hiện ứng dụng CNTT trong việc quản lý hoạt động giảng dạy của giáo viên, quản lý kết quả học tập và rèn luyện của học sinh, sắp xếp thời khóa biểu, quản lý thư viện trường học.

- Thực hiện tốt việc quản lý và sử dụng xuất bản phẩm tham khảo trong giáo dục phổ thông theo Thông tư số 21/2014/TT-BGDĐT ngày 07/7/2014 của Bộ GD&ĐT.

10. Công tác Tài chính -Kế hoạch; huy động các nguồn lực XHH

10.1. Mục tiêu

Quản lý và sử dụng nguồn tài chính ngân sách nhà nước và các khoản thu ngoài ngân sách đảm bảo đúng nguyên tắc, hiệu quả góp phần thực hiện hiện tiết kiệm chống lãng phí.

10. 2. Chỉ tiêu

- 100% các chế độ chính sách của CBGVNV và học sinh được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Tiết kiệm chi thường xuyên dành nguồn kinh phí chi thu nhập tăng thêm năm 2022 cho CBGVNV với mức tối thiểu 2.500.000đ/người (Xếp loại A).

- Các khoản thu, chi trong nhà trường, hồ sơ quản lý tài chính đảm bảo theo đúng các văn bản hướng dẫn.

10.3. Biện pháp

- Căn cứ ngân sách được giao và tình hình thực tế, nhà trường lập kế hoạch và sử dụng một cách hợp lý. Tiết kiệm chi, sử dụng hiệu quả các nguồn kinh phí, dành kinh phí đầu tư CSVC và hoạt động chuyên môn.

- Xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ phù hợp với nguồn tài chính được cấp của trường đảm bảo kinh phí hoạt động, khen thưởng với phương châm tiết kiệm, hiệu quả, đồng thời tăng cường khen thưởng đột xuất, tăng thêm thu nhập cho cán bộ, giáo viên nhân viên hàng năm. Thực hiện đúng luật kế toán thống kê trong quá trình chi tiêu, tổ chức bảo quản, lưu trữ hồ sơ, tài liệu kế toán theo đúng quy định của nhà nước.

- Tập trung chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, phổ biến đến cán bộ giáo viên, học sinh và phụ huynh các văn bản quy định về tài chính trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

- Xây dựng kế hoạch thu- chi các khoản trong năm học theo quy định tại Nghị quyết số 34/2021/NQ-HĐND ngày 27/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định một số khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ hoạt động giáo dục trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

- Tuyên truyền, giới thiệu để phụ huynh học sinh hiểu được các chế độ an sinh xã hội trong giáo dục như chính sách miễn học phí cho HS toàn tỉnh, hỗ trợ chi phí cho học sinh con hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật...

- Chỉ đạo các bộ phận chuyên môn giải quyết đầy đủ chế độ chính sách của Đảng, nhà nước đối với cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Thực hiện công khai các nguồn thu, sử dụng các khoản thu theo đúng nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước và các quy định hiện hành của nhà nước. Sử dụng chi trả lương cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, mua sắm trang thiết bị cơ sở vật chất, các hoạt động của nhà trường trong năm theo quy chế chi tiêu nội bộ.

11. Công tác kiểm tra nội bộ; giải quyết đơn thư khiếu nại; cải cách hành chính; công khai hóa các thông tin.

11.1. Thực hiện công tác kiểm tra nội bộ trường học

11.1.1. Mục tiêu

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả các cuộc KTNB, trong đó cần lựa chọn một số chuyên đề phù hợp, cần thiết, trọng tâm, trọng điểm để tập trung kiểm tra, chú trọng chất lượng các cuộc kiểm tra, sau kiểm tra xử lý dứt điểm, công khai.

- Nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng (PCTN) theo quy định của pháp luật.

11.1.2. Chỉ tiêu

Kiểm tra nội bộ 100% CBGVNV và HS nhà trường về các nhiệm vụ được phân công phụ trách.

11.1.3. Biện pháp thực hiện

- Thành lập ban kiểm tra nội bộ nhà trường đủ khả năng tham mưu, phối hợp và triển khai thực hiện nhiệm vụ kiểm tra nội bộ.

- Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ theo hướng dẫn của Phòng GD&ĐT sát thực tiễn, đảm bảo tính thường xuyên, liên tục và có tác dụng trong công tác kiểm tra.

- Ban kiểm tra nội bộ phối kết hợp chặt chẽ với ban thanh tra nhân dân để giải quyết kịp thời các nội dung liên quan; kiến nghị thủ trưởng đơn vị, đại diện các tổ chức đoàn thể xử lý dứt điểm sau kiểm tra.

- Đánh giá, điều chỉnh, bổ sung đầy đủ các kế hoạch trong năm học. Xử lý kết quả, báo cáo đánh giá toàn diện và rút kinh nghiệm trong công tác kiểm tra nội bộ cho những năm tiếp theo.

11.2. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại

11.2.1. Mục tiêu

- Tiếp tục phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Chỉ thị số 35-CT/TW) và các văn bản có liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, đồng thời nâng cao nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, giáo viên, nhân viên trong công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo nhằm ngăn ngừa, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo, góp phần giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội trong và ngoài nhà trường.

11.2.2. Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV và HS được tuyên truyền về các Luật Khiếu nại; Luật Tố cáo; Luật Tiếp công dân; Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (Chỉ thị số 35-CT/TW) và các văn bản có liên quan đến cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường.

- Phân đầu không có đơn thư khiếu nại xảy ra trong năm học
- Kiện toàn Ban chỉ đạo và xây dựng quy chế tiếp công dân trong nhà trường
- Đảm bảo thực hiện đúng quy trình về tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại(nếu có).

11.2.3. Biện pháp

- Lãnh đạo nhà trường xây dựng kế hoạch phổ biến, quán triệt, triển khai việc thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị; Luật Tiếp công dân; Nghị định số 64/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Khiếu nại; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Luật Tố cáo; Nghị định số 76/2012/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 06/CT UBND ngày 02/6/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh về tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo gắn với thực hiện cải cách hành chính, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của đơn vị.

- Thực hiện đúng các quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đóng góp tích cực và có hiệu quả vào việc hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; đảm bảo đội ngũ có phẩm chất đạo đức tốt, có kiến thức pháp luật, có khả năng hướng dẫn, giải thích, thuyết phục để công dân hiểu và chấp hành đúng pháp luật.

- Tổ chức tiếp công dân chu đáo, đảm bảo các thủ tục cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi cho công dân thực hiện quyền khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Quan tâm việc giải quyết khiếu nại, khiếu kiện kịp thời tránh để khiếu kiện vượt cấp.

- Tổ chức sơ kết rút kinh nghiệm kịp thời đánh giá những mặt làm được, chưa làm được và đề ra nhiệm vụ, kế hoạch tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo cho thời gian tiếp theo.

11.3. Thực hiện quy chế dân chủ và công khai hóa trong nhà trường

- Tiếp tục thực hiện công khai theo các nội dung thông tư 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT về Ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017, Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính; Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19/5/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục.

- Thực hiện đúng quy chế dân chủ trong đơn vị, Điều lệ trường trung học, nội quy cơ quan, pháp lệnh cán bộ công chức; quy chế phối hợp trong nhà trường và các tiêu chí thi đua.

- Xây dựng tốt nề nếp hội họp: Dựa trên các văn bản pháp qui, trường sẽ thực hiện dân chủ, công khai, đúng qui định. Trong đó duy trì tốt chế độ họp HĐSP nhà trường để trao đổi, bàn bạc, lấy ý kiến trong CB, GV để đưa ra quyết định phù hợp trong các chỉ tiêu, nhiệm vụ của nhà trường, tạo sự đồng thuận cao trong đơn vị.

- Nhà trường tiếp tục thực hiện tốt qui chế dân chủ cơ sở. Thực hiện việc công khai trong công tác quản lý theo qui định. Nội dung phải công khai: công khai công tác tuyển sinh, công khai chất lượng giáo dục, công khai việc quản lý tài chính, tài sản của nhà trường và một số nội dung khác. Hình thức công khai: trong Hội nghị cán bộ công chức, trang Webs hoặc thông qua hội đồng sư phạm.

- Phát huy hiệu quả hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng tư vấn khác nhằm giúp cho nhà trường thực hiện đúng định hướng phát triển và thực hiện tốt công tác tư vấn học sinh.

12. Xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường, tích cực tham gia xây dựng xã hội học tập

12.1. Mục tiêu

Xây dựng môi trường văn hóa trong trường học nhằm tạo chuyển biến căn bản về ứng xử văn hóa của cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh để phát triển năng lực, hoàn thiện nhân cách, lối sống văn hóa, nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

Tạo cơ hội và điều kiện để toàn thể CBGVNV và học sinh nhà trường được học tập, bồi dưỡng thường xuyên, từ đó nâng cao ý thức tự học, học một cách tự giác.

12.2. Chỉ tiêu

100% CBGVNV và học sinh nhà trường thực hiện tốt các nội dung trong Quy tắc ứng xử của nhà trường.

Trường đạt danh hiệu "Cơ quan văn hóa".

100% Cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh nhà trường tích cực tham gia các mô hình “Gia đình học tập”. Nhà trường giữ vững danh hiệu "Đơn vị học tập"

12.3. Biện pháp thực hiện

Nhà trường phối hợp với Ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Quy tắc ứng xử trong trường học theo Thông tư số 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019 của Bộ GD&ĐT và quyết định số 1310/QĐ-UBND ngày 20/4/2020 của UBND Tỉnh Quảng Ninh V/v ban hành bộ quy tắc ứng xử trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nhằm xây dựng văn hóa trường học lành mạnh, thân thiện. Tuyên truyền tới toàn thể CBGVNV và học sinh nêu cao tinh thần, ý thức tự giác thực hiện các quy định trong quy tắc ứng xử góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

Tiếp tục triển khai thực hiện đề án “Xây dựng xã hội học tập giai đoạn 2021-2025”. Tuyên truyền tới toàn thể CNGVNV và học sinh nhà trường về khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập; phát động phong trào thi đua học tập thường xuyên, học tập suốt đời nhằm thúc đẩy việc học tập của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh từ đó thúc đẩy phong trào học tập trong mỗi gia đình, mỗi dòng họ, mỗi cộng đồng dân cư ở địa phương. Tuyên truyền để CBGVNV và học sinh nhà trường tích cực tham gia các mô hình “Gia đình học tập”, “Dòng họ học tập”, “Cộng đồng học tập” theo hướng thiết thực, hiệu quả, nhằm phát triển mạnh hơn nữa phong trào học tập suốt đời trong cộng đồng.

Phối hợp với trung tâm học tập cộng đồng xã Yên Đức tổ chức phát động tuần lễ “Hưởng ứng học tập suốt đời” đồng thời xây dựng kế hoạch và tổ chức các hoạt động thiết thực gắn với các hoạt động giáo dục của nhà trường.

13. Công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể

13.1. Chỉ tiêu

***Công tác xây dựng Đảng**

- Phần đầu đạt chỉ bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 100% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 02 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Không có đảng viên vi phạm các quy định của Đảng
- Phần đầu kết nạp 01 đoàn viên ưu tú vào Đảng.

*** Các đoàn thể**

- Liên đội: Vững mạnh cấp thị xã. Đề nghị BCH thị đoàn tặng Giấy khen.
- Công đoàn: CĐCS vững mạnh cấp thị xã.

13.2. Biện pháp thực hiện

*** Công tác xây dựng Đảng**

- Chi bộ xây dựng qui chế làm việc xác định và phân công rõ vai trò nhiệm vụ các đồng chí cấp ủy, từng Đảng viên trong chi bộ. Thực hiện tốt việc quản lý và phân công công tác cho đảng viên phân công đúng người đúng việc phát huy được chuyên môn nghiệp vụ và làm hiệu quả công việc của đảng viên.

- Ban chỉ ủy chi bộ tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, thông qua việc làm tốt công tác tuyên truyền, quán triệt các chủ trương đường lối, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tới toàn bộ cán bộ, đảng viên, viên chức, người lao động. Đặc biệt tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh chuyên đề năm 2022.

- Mỗi đảng viên phải không ngừng nâng cao bản lĩnh chính trị, rèn luyện phẩm chất đạo đức lối sống, nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm, tăng cường học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh để luôn có bản lĩnh chính trị vững vàng trước tình hình chính trị trong nước cũng như quốc tế nhiều biến động như hiện nay.

- Làm tốt công tác bồi dưỡng đội ngũ Đảng viên trẻ - là đội ngũ kế cận, trong tương lai sẽ tiếp bước những truyền thống, giá trị cao đẹp của người đảng viên.

- Chi bộ quan tâm đến công tác xây dựng khối đoàn kết nội bộ, phát huy vai trò của mỗi cá nhân trong tập thể để mỗi đảng viên trong chi bộ xác định rõ nhiệm vụ chính trị được giao, qua đó không ngừng rèn luyện, học tập nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ, đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt – Học tốt” trong nhà trường

**** Lãnh chỉ đạo các đoàn thể***

- Chi bộ trực tiếp chỉ đạo tổ chức công đoàn, đoàn thanh niên thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ vai trò của tổ chức mình; chăm lo đời sống cho các đoàn viên, động viên đoàn viên hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn, hoàn thành tốt công tác sự nghiệp giáo dục.

- Chi bộ chỉ đạo các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng điều lệ quy định, định hướng về công tác nhân sự theo qui chế tập trung dân chủ; chú trọng công tác tập hợp quần chúng, vai trò đoàn kết trong đơn vị; xây dựng các tổ chức đoàn thể đạt vững mạnh hàng năm.

- Chú trọng đến công tác phát triển đoàn viên, đội viên; thực hiện tốt các phong trào thi đua, góp phần thúc đẩy thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ được giao. Cán bộ, đoàn viên nghiêm túc, tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ đường lối, chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước, đáp ứng nhu cầu nhiệm của nhà trường.

14. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Trung học. Thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, tăng cường phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh

14.1.Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh công tác truyền thông về Nghị quyết đại hội Đảng cấp; Nhiệm vụ năm học và tổ chức thực hiện Chương trình Giáo dục phổ thông 2018, tham mưu cho ngành, địa phương trong công tác truyền thông về giáo dục tạo sự đồng thuận của nhân dân, phụ huynh đối với việc triển khai thực hiện đổi mới giáo dục nói chung, triển khai chương trình giáo dục phổ thông mới đối với lớp 6 năm học 2021-2022 và đối với lớp 7 năm học 2022-2023 nói riêng. Quán triệt sâu sắc các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước, của ngành về đổi mới và phát triển giáo dục. Thường xuyên cập nhật, thực hiện nghiêm túc các văn bản quy phạm pháp luật.

- Tuyên truyền tới cộng đồng về nội dung, phương pháp và hình thức đánh giá mới đối với học sinh lớp 6, lớp 7 theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT.Chủ động xử lý các vấn đề truyền thông đáp ứng yêu cầu thực tế tại trường và của ngành.

- Tích cực phối hợp với các tổ chức , đoàn thể, cá nhân của địa phương . Nêu gương người, việc tốt tiêu biểu trong công tác giáo dục.Tích cực viết và đưa tin bài về ngành giáo dục, các hoạt động của nhà trường đăng tải lên Website của trường.

- Nhà trường tạo điều kiện để Ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động.

- Phối hợp với công đoàn tổ chức tốt các nhiệm vụ chuyên môn, hội nghị NGCBQLVC-LĐ năm học 2022-2023. Chăm lo đời sống CBGVNV, người lao động trong nhà trường, thực tốt các chế độ chính sách nhà giáo.

14.2.Chỉ tiêu

- 100% CBGVNV, phụ huynh nhà trường nắm được nội dung cơ bản và lộ trình triển khai thực hiện chương trình GDPT 2018.

- Xử lý triệt để được các vấn đề truyền thông trong nhà trường. Đảm bảo 100% hoạt động trong nhà trường được đăng tải trên Website nhà trường.

- Phối hợp với các lực lượng tiếp tục thực hiện dân chủ hoá trong trường học và tham gia hưởng ứng các cuộc vận động trong toàn ngành và cuộc vận động gắn với chủ đề năm học 2022 - 2023.

- Huy động được các lực lượng trong và ngoài nhà trường tham gia xây dựng xã hội học tập. Ủng hộ trung tâm học tập cộng đồng của địa phương.

- Đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh.

14.3. Biện pháp

- Ban giám hiệu phối hợp với các đoàn thể trong trường thông qua các hoạt động hội họp, sinh hoạt chuyên môn, các buổi họp phụ huynh học sinh tổ chức tuyên truyền sâu rộng đến CBGVNV, HS, phụ huynh và các tầng lớp nhân dân hiểu rõ nội dung chương trình giáo dục phổ thông mới 2018 và lộ trình thực hiện chương trình bắt đầu từ năm học 2021-2022 đến năm học 2024-2025.

- Phân công đồng chí Chủ tịch Công đoàn, đ/c phụ trách CNTT nhà trường cập nhật thường xuyên các nội dung hoạt động nhà trường đưa tin bài cụ thể kịp thời.

- Kết hợp với các bộ phận, đoàn thể trong nhà trường duy trì ổn định nền nếp chất lượng hoạt động của GV trong các lĩnh vực. Tổ chức kiện toàn ban đại diện cha mẹ học sinh. Tạo điều kiện cho ban đại diện cha mẹ học sinh hoạt động có hiệu quả. Xây dựng được mối liên hệ chặt chẽ giữa nhà trường với phụ huynh học sinh thông qua hệ thống sổ liên lạc điện tử, qua giáo viên chủ nhiệm để cùng phối hợp quản lý, giáo dục học sinh.

- Xây dựng, tổ chức các nội dung chương trình truyền thông về giáo dục để cộng đồng dân cư, cha mẹ học sinh, địa phương biết được các nội dung, chương trình giáo dục trong nhà trường. Khích lệ động viên kịp thời các cá nhân tổ chức có thành tích tiêu biểu trong công tác giáo dục.

- Phối hợp với ban chấp hành công đoàn nhà trường xây dựng tốt quy chế phối hợp giữa nhà trường với công đoàn cơ sở trong việc thực hiện các nhiệm vụ giáo dục năm học 2022-2023.

- Phối hợp với ban chấp hành công đoàn xây dựng kế hoạch tổ chức hội nghị CBVC-LĐ năm học, thường xuyên quan tâm đến chế độ chính sách của viên chức, lao động. Tổ chức thăm hỏi thường xuyên kịp thời các cá nhân trong trường khi ốm đau, hoạn nạn...

- Giao trách nhiệm cho ban chấp hành công đoàn giám sát, đôn đốc các cá nhân, bộ phận đoàn thể nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Nhà trường tạo điều kiện cho tổ chức công đoàn hoạt động, phát huy hết vai trò trách nhiệm.

- Phối hợp với ban văn hóa xã Yên Đức và ban lãnh đạo thôn để thực hiện tốt các hoạt động truyền thông trong nhà trường.

- Tham mưu, đề xuất với địa phương, ngành các biện pháp hỗ trợ nhà trường cải tạo, xây mới một số hạng mục công trình trong giai đoạn tiếp theo. Huy động sự chung tay của các tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp trên địa bàn tham gia hỗ trợ các hoạt động giáo dục của nhà trường.

- Khai thác và sử dụng hệ thống sổ liên lạc điện tử để làm công cụ thông tin hai chiều giữa nhà trường với gia đình để thực hiện tốt công tác phối hợp trong giáo dục học sinh.

15. Công tác thi đua khen thưởng

15.1.Mục tiêu

- Phát động phong trào thi đua thực hiện Nghị quyết Đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025; Kế hoạch số 938/KH-CDN ngày 05/9/2022 về phát động phong trào thi đua trong đội ngũ cán bộ, nhà giáo, lao động ngành Giáo dục Quảng Ninh năm học 2022-2023 với nội dung “Đổi mới sáng tạo trong quản lý, giảng dạy và học tập”, “Dạy tốt-Học tốt”nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng giáo dục đại trà và mũi

nhon.

- Tổ chức các hoạt động thiết thực góp phần thực hiện phong trào thi đua chào mừng kỷ niệm 60 năm ngày thành lập tỉnh Quảng Ninh và kỷ niệm 40 năm ngày Nhà giáo Việt Nam gắn với các phong trào thi đua do Thủ tướng Chính phủ phát động, việc “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” bảo đảm thiết thực, hiệu quả.

15.2. Chỉ tiêu đăng ký thi đua- Khen thưởng

15.2.1. Đăng ký thi đua

* Đối với tập thể:

- Trường: Tập thể lao động tiên tiến.

* Cá nhân:

- Lao động tiên tiến: 19

- CSTĐ cấp cơ sở: 3

- Giáo viên chủ nhiệm giỏi cấp thị xã: 6; GVG cấp tỉnh: 02

15.2.2. Đăng ký hình thức khen thưởng

*Đối với tập thể: Trường đề nghị UBND thị xã tặng Giấy khen

* Đối với cá nhân:

- Đề nghị sở GD&ĐT Quảng Ninh tặng giấy khen: 01 đ/c.

- Đề nghị UBND thị xã tặng giấy khen: 04 đ/c

(Danh sách đăng ký cụ thể các cá nhân phụ lục số 04)

15.3. Biện pháp thực hiện

- Tổ chức phát động thi đua với chủ đề và nội dung nhiệm vụ năm học, tuyên truyền sâu rộng trong đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường.

- Cụ thể hóa các tiêu chí thi đua theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT thành các hoạt động cụ thể để thực hiện có chất lượng, hiệu quả; chú trọng đối sánh chất lượng đầu vào tuyển sinh và kết quả chất lượng tốt nghiệp, thi tuyển sinh cuối cấp học; những chuyển biến rõ nét các mặt công tác trong thực hiện nhiệm vụ năm học, bảo đảm công bằng, minh bạch, gắn với hiệu quả thực chất.

- Hội đồng thi đua xây kế hoạch chỉ đạo, căn cứ chất lượng dạy và học đầu năm đề ra các chỉ tiêu cụ thể cho từng tổ chuyên môn, từng cá nhân.

- Tổ chức đăng ký thi đua từ các tổ ngay đầu năm học, công khai các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

- Phát động phong trào thi đua dạy tốt, học tốt, động viên khen thưởng kịp thời tạo động lực để GV phấn đấu thực hiện tốt nhiệm vụ đề ra. Trong năm học nhà trường tổ chức 2 đợt thi đua lớn: Chào mừng 40 năm ngày nhà giáo Việt Nam (20/11/2022); Ngày thành lập Đoàn TNCS Hồ Chí Minh (26/3/2023).

- Xây dựng cụ thể quy chế, kế hoạch khen thưởng cho cán bộ, giáo viên và học sinh. Đề xuất với hội khuyến học khen thưởng cho GV, HS có thành tích xuất sắc. Thưởng đột xuất cá nhân đạt thành tích cao trong các đợt thi đua.

Phần III

KẾ HOẠCH CỤ THỂ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC TỪ THÁNG 9/2022 ĐẾN 7/2023 (Kèm Phụ lục số 05)

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Chi bộ- Chi ủy

1. Chi bộ

- Chi bộ tập trung lãnh chỉ đạo đơn vị thực hiện nhiệm vụ năm học, bám sát hướng dẫn nhiệm vụ năm học các cấp.

- Tổ chức triển khai thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên và Nghị quyết của chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025.

- Ban hành Quy chế, kế hoạch hoạt động của chi bộ trong nhiệm kỳ 2022-2025. Chỉ đạo chung hoạt động chi bộ; quản lý đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;

- Tham mưu với Đảng ủy và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục, xây dựng trường đạt các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia.

- Tập trung công tác bồi dưỡng đội ngũ giáo viên đáp ứng về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm, chuẩn mực trong công tác. Chỉ đạo chuyên môn thực hiện tốt nội dung, chương trình SGK theo chuẩn kiến thức, kỹ năng các môn học. Chỉ đạo thực hiện tốt các hoạt động Giáo dục ngoài giờ, tăng cường giáo dục kỹ năng sống; kỹ năng giao tiếp; kỹ năng phòng chống đuối nước; giáo dục bảo vệ môi trường biển đảo cho HS.

Quản trị và thực hiện tốt việc nâng cao chất lượng giáo dục, Tăng cường công tác quản lý, chủ động việc kiểm tra soát xét chất lượng dạy và học trên lớp. Phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng cá nhân trong công tác phụ đạo HS yếu; tập luyện Văn hóa, văn nghệ, TDTT. Giao cho chuyên môn và Công đoàn phối hợp bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giỏi, đảm bảo hàng năm có giáo viên giỏi tỉnh; giỏi thị xã tăng hơn nhiệm kỳ qua.

Tăng cường công tác chỉ đạo cho giáo viên tham gia các Hội thi chuyên môn do các cấp phát động, tự làm đồ dùng dạy học, đảm bảo 100% tiết dạy có đồ dùng dạy học.

Tăng cường chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn, hiệu quả giờ dạy, hồ sơ, bảng tổng hợp điểm, nhận xét bài của giáo viên, đánh giá, xếp loại học sinh.

Thực hiện tốt các quy định về đạo đức nhà giáo, coi trọng việc rèn luyện phẩm chất, lối sống, lương tâm nghề nghiệp; tạo cơ hội, động viên, khuyến khích giáo viên, cán bộ quản lý học tập và sáng tạo; ngăn ngừa và đấu tranh với các biểu hiện vi phạm pháp luật và đạo đức nhà giáo.

2. Cấp ủy

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của chi bộ, nhà trường theo Nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ 2022-2025 và nhiệm vụ, chỉ tiêu năm học đề ra.

- Chỉ đạo Công đoàn; Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thống nhất xây dựng kế hoạch, chương trình hoạt động theo năm, tháng, tuần;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của các đảng viên trong chi bộ theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

II. Nhà trường

1. Hội đồng trường

- Hội đồng trường tham mưu với Đảng ủy, HĐND, UBND, phối hợp với các cơ quan đoàn thể, các trường đóng trên địa bàn về thực hiện mục tiêu giáo dục của địa phương.

- Xem xét, phê chuẩn các mục tiêu, nhiệm vụ, chỉ tiêu và các chủ trương kế hoạch biện pháp của nhà trường trong năm học 2022-2023 đạt yêu cầu chính xác phù hợp, sát thực kết quả. Từ đó yêu cầu các tập thể, cá nhân tích cực chủ động tham gia đầy đủ, nghiêm túc và đạt kết quả cao nhất trong hoạt động dạy học.

- Quyết định về các quy chế hoặc sửa đổi, bổ sung các quy chế tổ chức và hoạt động của nhà trường, về chủ trương sử dụng tài chính, tài sản của nhà trường;

- Phê duyệt kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát hoạt động tuyển sinh và việc tổ chức thực hiện các hoạt động theo kế hoạch giáo dục của nhà trường; giám sát việc thực hiện các quyết định của hội đồng trường và việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường; giám sát việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực của nhà trường theo quy định của pháp luật.

2. Ban giám hiệu

Nhiệm vụ chung

- Chỉ đạo toàn diện các hoạt động của nhà trường theo kế hoạch đã đề ra.

- Phối hợp với Công đoàn; đoàn thanh niên, đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh thống nhất kế hoạch hoạt động theo năm, tháng, tuần;

- Thường xuyên kiểm tra, rà soát, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của đơn vị theo kế hoạch đã được lập; tổ chức hội ý để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch kịp thời khi có các hoạt động phát sinh hoặc các hoạt động bị chông chéo.

2.1. Hiệu trưởng

- Ban hành kế hoạch hoạt động của nhà trường. Chỉ đạo chung; quản lý đơn vị theo kế hoạch đã xây dựng;

- Trực tiếp phụ trách một số hoạt động giáo dục; lập kế hoạch chỉ đạo theo nhiệm vụ phụ trách;

- Trực tiếp trình duyệt kế hoạch với Phòng GD&ĐT và Ủy ban nhân dân xã (nếu có yêu cầu);

- Tham mưu tích cực với địa phương và cấp trên trong việc xây dựng cơ sở vật chất, đầu tư cho việc dạy và học.

- Tham mưu với Đảng uỷ và UBND để đưa các nhiệm vụ, mục tiêu giáo dục vào Nghị quyết, nhất là công tác thi đua khen thưởng, công tác khuyến học, nhằm nâng cao chất lượng giáo dục tại địa phương.

- Kết hợp với xã đoàn, hội cựu chiến binh để tổ chức học tập, giao lưu hoạt động TDTT, văn hoá văn nghệ.

2.2. Phó Hiệu trưởng

- Giúp Hiệu trưởng phụ trách một số mảng hoạt động theo yêu cầu và tính chất công việc; Lập kế hoạch chuyên môn và kế hoạch đầu việc do mình phụ trách;

- Trên cơ sở kế hoạch chung, hướng dẫn các tổ chuyên môn và giáo viên lập kế hoạch thực hiện các nhiệm vụ giáo dục theo năm, tháng, tuần;

- Kịp thời phản ánh với Hiệu trưởng những vấn đề phát sinh để kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch.

3. Tổ chuyên môn

- Có nhiệm vụ xây dựng kế hoạch triển khai các hoạt động chuyên môn của tổ theo năm, tháng, tuần (bao gồm kế hoạch khung thời gian và các kế hoạch đầu việc được BGH giao phụ trách); Điều hành các hoạt động của tổ chuyên môn.

- Hướng dẫn giáo viên lập kế hoạch cá nhân (kế hoạch giáo dục và các hoạt động chuyên môn);

- Trình BGH phê duyệt kế hoạch của tổ; kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của các thành viên trong tổ; kịp thời điều chỉnh, bổ sung kế hoạch trong phạm vi của tổ.

4. Tổ văn phòng

Quản lý nhân viên của tổ, làm việc đảm bảo thời gian quy định. Tổ trưởng xây dựng kế hoạch điều hành hoạt động của tổ, phân công công việc cho nhân viên trong tổ, kiểm tra các công việc được giao, thường xuyên tham mưu, báo cáo cho hiệu trưởng về công việc của tổ.

5. Giáo viên

- Căn cứ vào kế hoạch của trường, của tổ, mỗi cá nhân xây dựng cho mình Kế hoạch dạy học và kế hoạch thực hiện các hoạt động giáo dục được Ban giám hiệu và tổ trưởng phân công;

- Kế hoạch của mỗi cá nhân phải được xây dựng dựa trên chỉ tiêu đề ra của BGH; đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với kế hoạch chung của nhà trường đã được phòng GD&ĐT phê duyệt;

- Trình tổ trưởng, BGH phê duyệt kế hoạch; không được tự động điều chỉnh kế hoạch khi chưa được sự đồng ý và thống nhất của tổ trưởng và BGH.

- Đảm bảo thực hiện đúng quy chế chuyên môn, chịu trách nhiệm nề nếp, hoàn thành chất lượng của học sinh môn mình phụ trách, đảm bảo về tính mạng, sức khoẻ đạo đức học sinh đối với giờ lên lớp của mình, phối hợp chặt chẽ với giáo viên chủ nhiệm để giáo dục học sinh.

6. Nhân viên

- Xây dựng kế hoạch công việc phù hợp với từng vị trí việc làm và yêu cầu của nhiệm vụ được phân công.

- Quản lý, bảo quản hồ sơ, sổ sách, thiết bị dạy học, giáo dục theo quy định.

- Phối hợp với giáo viên và các nhân viên khác trong quá trình triển khai nhiệm vụ, phục vụ các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường.

- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

- Học tập, rèn luyện để nâng cao sức khỏe, trình độ chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác do hiệu trưởng phân công.

III. Các đoàn thể

1. Công đoàn

- Xây dựng mối đoàn kết nhất trí cao trong tập thể đoàn viên công đoàn.

- Động viên tốt đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các phong trào và các chỉ tiêu thi đua, thực hiện tốt các chương trình hành động của liên đoàn lao động, công đoàn giáo dục đề ra.

- Quan tâm chăm lo đến đời sống tinh thần và vật chất cho đoàn viên, tổ chức thăm hỏi động viên giúp đỡ các đồng chí đoàn viên trong cơ quan.

- Động viên mọi người tích cực tham gia luyện tập thể dục thể thao, chăm lo sức khỏe cho bản thân và cho cộng đồng.

- Xây dựng gia đình văn hoá, quan tâm nhường nhịn lẫn nhau, có trách nhiệm với công việc.

- Tổ nữ công là trung tâm đoàn kết, gương mẫu, đi đầu trong việc chăm lo đến đời sống mọi người.

- Chỉ đạo Ban thanh tra nhân dân giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, các quy chế trong nhà trường.

2. Đoàn TNCS - Đội TNTP Hồ Chí Minh

2.1. Đoàn thanh niên

- Là lực lượng xung kích, là nòng cốt cùng TPT Đội xây dựng các nề nếp học tập, sinh hoạt của học sinh ở trường làm cho học sinh chăm ngoan và có nề nếp tốt.
- Là lực lượng tiên phong trong các công việc đột xuất của nhà trường, công đoàn.

2.2. Tổng phụ trách Đội

- Chỉ đạo thực hiện nề nếp học tập, hoạt động ngoài giờ trong toàn Liên đội.
- Xây dựng hệ thống sổ sách mẫu biểu theo dõi, đánh giá thi đua học sinh và các lớp. Sử dụng có hiệu quả đội ngũ cờ đỏ trong theo dõi, đánh giá thi đua.
- Cùng với chi đoàn, tổng phụ trách đội, giáo viên chủ nhiệm lớp đổi mới các hoạt động thi đua, hoạt động vui chơi bổ ích, hoạt động tu dưỡng đạo đức, học tập, TDDT.
- Xây dựng và tổ chức tốt công tác tự quản của liên đội, phát huy tốt hóm hừ vì bạn bè, học sinh không vi phạm các tệ nạn xã hội, từng bước thực hiện tốt nội quy, quy định đối với học sinh.
- Bình xét thi đua hàng tuần, hàng tháng, các đợt thi đua, học kỳ, cả năm của chi đội.
- Tổ chức thực hiện công tác tuyên truyền, các Hội thi trong học sinh toàn trường theo kế hoạch các cấp chỉ đạo.

3. Ban đại diện CMHS

Ban đại diện hội cha mẹ học sinh tổ chức hoạt động theo Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh Ban hành kèm theo quyết định số 55/2008/QĐ-BGĐT ngày 28/3/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT.

- Cùng với nhà trường tuyên truyền, tổ chức, thực hiện hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học.
- Phối kết hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc quản lý và giáo dục đạo đức học sinh. Tạo mọi điều kiện để học sinh được học tập và rèn luyện trong một môi trường giáo dục lành mạnh với mục đích hình thành và phát triển nhân cách toàn diện cho con em.
- Ban cha mẹ học sinh hoạt động và tổ chức Hội nghị mỗi năm 1 lần để đánh giá tình hình hoạt động của Hội trong năm cũ, đề ra kế hoạch hoạt động trong năm học mới và tổ chức bầu Ban đại diện CMHS của năm học 2022-2023.
- Đề xuất với nhà trường các biện pháp, giải pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục. Nắm vững kế hoạch, chỉ tiêu phấn đấu của nhà trường.
- Cùng nhà trường quản lý, giám sát và sử dụng đúng mục đích, đúng quy định, đạt hiệu quả cao các nguồn kinh phí do phụ huynh học sinh đóng góp.

4. Các đoàn thể, đơn vị, TCXH đứng chân trên địa bàn.

4.1. Đối với Đảng ủy và UBND xã

- Nhà trường làm tốt công tác tham mưu với lãnh đạo xã đưa các nội dung hoạt động giáo dục vào nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

- Đảng ủy và chính quyền địa phương làm tốt việc chỉ đạo thực hiện nghị quyết, kế hoạch về công tác giáo dục ở từng thôn xóm. Hỗ trợ và tạo điều kiện tốt nhất cho nhà trường thực hiện các nhiệm vụ giáo dục trên địa bàn xã.

- Các tổ chức đoàn thể, chính quyền ở địa phương tổ chức thực hiện, theo dõi, giám sát, đánh giá cụ thể của các hoạt động giáo dục trên địa bàn thôn xóm, có báo cáo hoạt động từng quý, năm lên cấp lãnh đạo xã.

4.2. Đối với tổ chức Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã

- Nhà trường phối hợp chặt chẽ với Mặt trận xã, Hội phụ nữ, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên xã để làm tốt công tác tuyên truyền, vận động huy động học sinh đến trường, chống học sinh bỏ học, giáo dục đạo đức cho học sinh. Có chính sách ưu tiên động viên và khuyến khích, hỗ trợ đối tượng học sinh có hoàn cảnh khó khăn. Phối kết hợp với nhà trường thực hiện mục tiêu phổ cập giáo dục Tiểu học đúng độ tuổi.

- Đẩy mạnh công tác khuyến học trên địa bàn thôn xóm, họ tộc ở địa phương để khuyến khích, động viên học sinh vươn lên trong học tập và rèn luyện.

4.3. Đối với các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn

- Nhà trường cần tranh thủ sự hỗ trợ của các doanh nghiệp, cá nhân trên địa bàn để huy động nguồn vốn xây dựng cơ sở vật chất trường học và xây dựng quỹ khuyến học nhằm động viên phong trào thi đua dạy tốt - học tốt.

- Tổ chức các hoạt động bằng nhiều hình thức phong phú để huy động nguồn vốn trong nhân dân hỗ trợ việc nâng cấp cơ sở vật chất thiết bị trường học và giúp học sinh nghèo vượt khó đến trường.

(Phân công nhiệm vụ cụ thể CBGVNV kèm theo phụ lục số 06)

D. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đối với ủy ban nhân thị xã

Quan tâm, đầu tư xây dựng các hạng mục còn thiếu về CSVC để nhà trường hoàn thiện các tiêu chí trường đạt trường đạt tiêu chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 và chuẩn Quốc gia giai đoạn 2023- 2028.

2. Đối với phòng Giáo dục và Đào tạo

- Tham mưu với UBND thị xã đầu tư xây dựng phòng thư viện, phòng y tế và các phòng học, các phòng chức năng còn thiếu đảm bảo các tiêu chí trường chuẩn Quốc gia đáp ứng theo Thông tư 13/2020.

- Hỗ trợ kinh phí, đầu tư bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phục vụ cho các hoạt động giáo dục nhà trường đặc biệt đối với lớp 6, lớp 7 theo chương trình GDPT 2018 .

- Tiếp tục mở các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý và giáo viên ở cấp phòng giáo dục để đáp ứng việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới các năm tiếp theo.

3. Đối với chính quyền địa phương

- Thường xuyên quan tâm đến các phong trào giáo dục của nhà trường. Vận động nhân dân đồng thuận ủng hộ tạo điều kiện cho nhà trường làm tốt nội dung xã hội hóa giáo dục.

- Đảng ủy, Ủy ban nhân dân quan tâm kiến nghị với cấp trên, đầu tư xây dựng các hạng mục cơ sở vật chất nhà trường còn thiếu đảm bảo trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 năm 2023.

- Chỉ đạo công tác an ninh trật tự xã tăng cường các biện pháp phối hợp để đảm bảo an toàn các trường học trên địa bàn.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT TX (b/c);
- TT Đảng ủy xã, phường (b/c);
- Ban Chi ủy-Chi bộ nhà trường (b/c);
- HĐ nhà trường (b/c);
- Các Tổ CM, VP (t/h);
- Các tổ chức, đoàn thể (p/h t/h);
- Lưu VT./.

T/M NHÀ TRƯỜNG

Lê Thị Kim Oanh

**BÍ THƯ CHI BỘ - CHỦ TỊCH HĐNT-
HIỆU TRƯỞNG**

**PHÊ DUYỆT
CỦA PHÒNG GD&ĐT ĐÔNG TRIỀU**